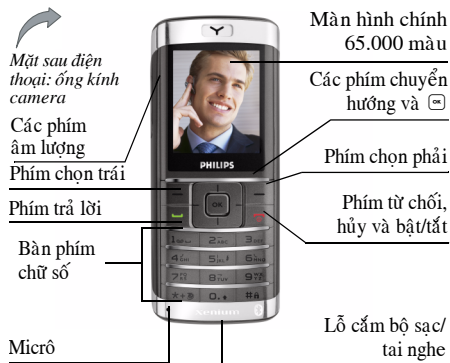


Khám phá Điện thoại của Bạn











Philips không ngừng nỗ lực để cải tiến các sản phẩm của mình. Vì vậy, Philips có quyền hiệu đính nội dung tài liệu hướng dẫn sử dụng này hoặc thu hồi nó bất cứ lúc nào mà không cần thông báo trước. Philips cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng này “theo hiện trạng” và ngoại trừ trường hợp khi được yêu cầu bởi các điều luật có

liên quan, Philips sẽ không chấp nhận trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi, sự thiếu sót hoặc sự khác biệt nào giữa hướng dẫn sử dụng này với sản phẩm được mô tả. Thiết bị này được thiết kế để kết nối với các mạng GSM/GPRS.



Cách thức để...

Bật/Tắt Điện thoại	Bấm giữ [Power].
Nhập mã PIN.	Nhập mã PIN của bạn bằng bàn phím và bấm phím [OK] hoặc [Enter] để xác nhận.
Thực hiện cuộc gọi	Nhập số điện thoại trên bàn phím và bấm [Call] để quay số.
Kết thúc cuộc gọi	Bấm [End Call].
Trả lời cuộc gọi	Bấm [Answer] khi điện thoại đổ chuông.
Từ chối cuộc gọi	Bấm [Reject] khi điện thoại đổ chuông.
Bật/tắt loa	Bấm giữ [Mute] trong khi gọi.

Khóa/Mở khóa bàn phím	Bấm giữ phím  .
Kích hoạt Chế độ im lặng	Bấm giữ phím  .
Kích hoạt Đèn flash	Bấm giữ phím  .
Truy nhập <i>Gọi nhanh</i>	Bấm ▲ ở chế độ chờ.
Truy nhập <i>Danh sách tên</i>	Bấm ▼ ở chế độ chờ.
Truy nhập <i>Danh sách cuộc gọi</i>	Bấm  ở chế độ chờ. <i>Danh sách cuộc gọi</i> hiển thị mọi cuộc gọi nhỡ, cuộc gọi đi và cuộc gọi vừa nhận.
Truy nhập <i>Menu Chính</i>	Bấm  hoặc  <i>Menu</i> ở chế độ chờ.
Trở về menu trước	Bấm  <i>Trở về</i> khi có sẵn.
Trở về nhanh chế độ chờ	Bấm  .




Phím chọn

Các phím chọn trái và phải ◀ và ▶ trên bàn phím cho phép bạn chọn các tùy chọn tương ứng hiển thị trên màn hình ngay phía trên các phím này, kể cả khi đang thực hiện các cuộc gọi. Các chức năng được gán với các phím này sẽ thay đổi theo bối cảnh hiện hành.

<i>Mở rộng</i>  trang 15	<i>Đa phương tiện</i>  trang 21	<i>Giải trí</i>  trang 25
<i>Nhà điều hành</i>  trang 28	<i>Tin nhắn</i>  trang 31	<i>Cài đặt</i>  trang 44
<i>Camera</i>  trang 54	<i>Danh Bạ</i>  trang 59	<i>Thông tin cuộc gọi</i>  trang 63

Menu Chính

Menu Chính cho phép bạn truy nhập tất cả các chức năng khác nhau hiển thị theo dạng biểu tượng trong điện thoại di động. Bảng trên đây tóm tắt sự sắp xếp của **Menu Chính**, ý nghĩa của các biểu tượng trong menu, và trang trong sổ tay hướng dẫn nơi bạn có thể tìm thấy nhiều thông tin chi tiết hơn liên quan đến chủ đề này.

Bấm  để truy nhập **Menu Chính** khi ở chế độ chờ, sau đó dùng phím chuyển hướng trung tâm, hướng nào được trình bày trong sổ tay hiện hành với các dấu ▲, ▼, ◀ hoặc ▶ để duyệt qua các biểu tượng và danh sách. Khi di chuyển trong một danh sách, thanh cuộn nằm ở bên phải màn hình cho biết vị trí hiện hành của bạn trong danh sách. Trong các danh sách, bấm  để truy nhập các tùy chọn liên quan đến mục vừa chọn, bấm  **Trở về** để trở về một mức.

Cách sử dụng sổ tay này

Sổ tay hiện tại được sắp xếp như sau:

Khám phá điện thoại của bạn Phần hiện hành trình bày tổng quan về điện thoại di động của bạn và thông tin về các tính năng thông dụng nhất.

Chương 1: Hướng dẫn ban đầu Thông tin về cách cài đặt điện thoại di động của bạn cho lần đầu tiên: lắp thẻ SIM, pin, v.v...

Chương 2: Đang gọi Thông tin về cách thực hiện và nhận cuộc gọi.

Chương 3: Nhập văn bản Thông tin về cách nhập văn bản bằng bàn phím số.

Chương 4 - 12 Các chương này đề cập lần lượt từng yếu tố của **Menu Chính**.

Các phần khác Sau Chương 12 là các phần Ký hiệu & Biểu tượng, Cảnh trọng, Phụ kiện Philips chính hãng, Thông tin SAR (nếu có sẵn khi phát hành, nếu không sẽ được kèm theo dưới dạng tài liệu riêng), và sau cùng là Bảo hành Hạn chế.

Mục lục

1. Hướng dẫn Ban đầu	5	Khả năng kết nối (Bluetooth và Hồng ngoại)	18
Lắp thẻ SIM	5	Tự bật/tắt	20
Bật điện thoại	6	5. Album Ảnh	21
Sạc pin	7	Trạng thái bộ nhớ	21
Cài đặt Phím nóng	7	Album nhạc	21
2. Đang gọi	8	Album ảnh	22
Thực hiện cuộc gọi	8	Trình chiếu TV	24
Trả lời và kết thúc cuộc gọi	8	6. Giải trí	25
Chỉnh âm lượng tai nghe	8	Trò chơi phá gạch	25
Gọi rảnh tay	9	Đồng hồ bấm giờ	25
Các tùy chọn khi gọi	9	Đếm ngược	25
Gọi nhanh	10	Đèn flash	25
Xử lý nhiều cuộc gọi	10	Java	26
3. Nhập Văn bản	13	7. Nhà điều hành	28
Phương pháp nhập văn bản T9®	13	Các dịch vụ Mạng +	28
Chế độ nhập văn bản cơ bản	14	WAP	28
4. Mở rộng	15	8. Tin nhắn	31
Máy tính	15	Cài đặt	31
Bộ ch.đổi tiền tệ	15	Soạn tin nhắn	36
Sổ tay	15	Hộp thư đến	38
Múi giờ	16	Hộp thư đi	43
Ghi âm	17		
Đồng hồ báo thức	18		

9. Cài đặt	44	Cài đặt	64
Ngày và giờ	44	Danh sách cuộc gọi	65
Tự quản	44	Ký hiệu & biểu tượng	66
Bảo mật	44	Các khuyến cáo	67
Cấu hình	47	Giải quyết sự cố	72
Âm thanh	48	Phụ kiện Philips Chính hãng	75
Hiển thị	49	Công bố Thương hiệu	77
Mạng	50	Thông tin SAR – Quốc tế	
Phím tắt	51	(ICNIRP)	78
Ngôn ngữ	53	Chế độ bảo hành có thời hạn ...	79
10. Camera	54	Tuyên bố tuân thủ	82
Cách thức để...	54		
Menu camera	56		
Giúp đỡ	58		
11. Danh Bạ	59		
Sao chép vào máy	59		
Chọn danh bạ	59		
Xóa tất cả	59		
Gọi nhanh	59		
Danh Bạ	59		
Thêm số liên lạc	62		
Các số dịch vụ	62		
Trạng thái	62		
12. Thông tin cuộc gọi	63		
Bộ đếm	63		

1. Hướng dẫn Ban đầu

Hãy đọc các hướng dẫn an toàn trong mục “Cẩn trọng” trước khi sử dụng điện thoại.

Trước khi sử dụng điện thoại, bạn phải lắp vào máy một thẻ SIM hợp lệ do nhà điều hành mạng GSM hoặc đại lý bán lẻ cung cấp. Thẻ SIM chứa thông tin thuê bao, số điện thoại di động của bạn và một bộ nhớ dùng để lưu trữ các số điện thoại và tin nhắn. (Xem phần “Danh Bạ” trang 59).

Lắp thẻ SIM

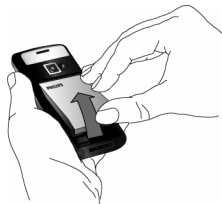
Tháo vỏ sau

Để lắp thẻ SIM, trước tiên bạn phải tháo vỏ sau. Ấn vào vỏ sau bằng các ngón tay cái của bạn và trượt vỏ hướng lên như minh họa dưới đây.



Tháo pin

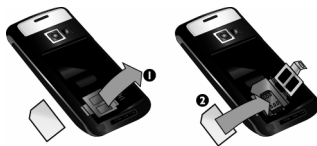
Để tháo pin ra, hãy kéo pin lên từ đáy.



Tất cả các cài đặt riêng có thể bị mất nếu bạn tháo pin ra khi điện thoại đang bật.

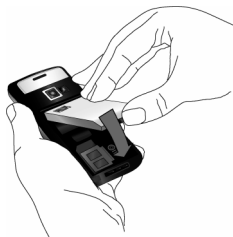
Lắp thẻ SIM

Mở khóa kẹp giữ SIM và nâng kẹp lên (1). Tháo SIM ra khỏi kẹp giữ và (2) đặt nó vào khung trống, đảm bảo góc kẹp của SIM được đặt thích hợp và các tiếp điểm màu vàng hướng xuống dưới.



Đóng kẹp giữ thẻ và trượt vào vị trí vừa khóa.

Đặt pin trở vào rãnh của nó, các tiếp điểm màu vàng hướng xuống, sau đó khóa lại bằng cách đẩy pin hướng xuống cho đến khi dừng hẳn.




Lắp lại vỏ sau của điện thoại bằng cách trượt vỏ xuống rãnh đến khi nó dừng hẳn.



Tháo lớp màng bảo vệ màn hình và ống kính camera trước khi sử dụng điện thoại.

Bật điện thoại

Để bật điện thoại, bấm giữ phím . Nhập mã PIN nếu cần. Mã PIN là mật mã gồm 4 đến 8 chữ số dùng cho SIM của bạn. Mã này được cài sẵn và cung cấp bởi nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn. Để biết thêm thông tin về các mã PIN, xem “Bảo mật” trang 44.

Nếu bạn nhập sai mã PIN ba lần liên tiếp, SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở khóa SIM, bạn phải yêu cầu mã PUK từ nhà điều hành mạng.

Lần đầu tiên khi bạn bật điện thoại di động với SIM mới, bạn sẽ được yêu cầu tùy chỉnh điện thoại của mình. Chức năng này sẽ giúp bạn cài các thông số sau:

Ban ngày

Đặt giờ

Cài ngày

Nhạc chuông cuộc gọi đến

Hình nền

D.bạ

Sạc pin

Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc. Pin mới đã được sạc một phần và điện thoại sẽ phát âm báo khi pin yếu, nếu thông báo pin đang **Bật**. (xem phần “Âm báo hiệu” trang 48).

Một khi pin và vỏ được lắp đúng cách, bạn có thể sạc pin cho điện thoại. Cắm đầu nối bộ sạc như minh họa dưới đây. Sau đó cắm đầu còn lại vào ổ nguồn điện AC chính.



Biểu tượng pin sẽ cho biết tình trạng pin sạc. Trong khi sạc, vạch báo sẽ chuyển động lên xuống; bạn mất khoảng 2 tiếng rưỡi để sạc đầy lại pin. Khi tất cả các vạch báo đều dừng lại thì pin đã được sạc đầy. Lúc này bạn có thể ngắt kết nối bộ sạc.

Tùy vào mạng và tình trạng sử dụng, thời gian thoại có thể lên đến 8,5 giờ và thời gian chờ có thể lên đến 850 giờ.

Giữ bộ sạc cắm vào điện thoại khi sạc đầy pin sẽ không làm hỏng pin.

Cách duy nhất để tắt bộ sạc là rút phích cắm, vì vậy bạn nên dùng nguồn điện AC để sử dụng. Bạn có thể kết nối bộ sạc với một thiết bị máy vi tính (Chỉ áp dụng ở Bỉ).

Cài đặt Phím nóng

Bạn có thể định cấu hình các phím số từ 2 đến 9 (trừ phím 5 bị khóa dùng cho Đèn flash) để truy nhập vào các tính năng ưa thích của bạn chỉ việc bấm giữ phím số. Một số phím nóng đã được định sẵn cấu hình. Để biết thêm thông tin, xem “Phím tắt” trang 51.

2. Đang gọi

Thực hiện cuộc gọi

Từ màn hình chờ

1. Ở chế độ chờ, nhập số điện thoại từ bàn phím. Để sửa lỗi, bấm \square <C.
2. Bấm \square để quay số.
3. Bấm \square hoặc \square *Kết thúc cuộc gọi* để từ chối.

Để gọi đi quốc tế, bấm giữ \square để nhập dấu "+" cho mã đầu quốc tế.

Sử dụng danh bạ

1. Bấm \blacktriangledown ở chế độ chờ.
2. Chọn số liên lạc trong danh sách. Nếu bạn đang sử dụng danh bạ trên máy và số liên lạc đã chọn có nhiều hơn một số, điện thoại sẽ tự chọn số mặc định. Để chọn số khác, bấm \blacktriangleleft hoặc \blacktriangleright (xem “Danh Bạ” trang 59 để biết thêm thông tin).
3. Bấm \square : để gọi đến số đã chọn.
4. Bấm \square hoặc \square *Kết thúc cuộc gọi* để từ chối.

Trả lời và kết thúc cuộc gọi

Khi bạn nhận cuộc gọi, số điện thoại người gọi có thể hiển thị tùy thuộc việc người gọi có muốn hiển thị danh tính (ID) của mình hay không. Nếu bạn đã lưu số điện thoại vào danh bạ được chọn, tên tương ứng của người gọi sẽ hiển thị thay vì số điện thoại.

- **Trả lời cuộc gọi:** bấm \square .
- **Từ chối cuộc gọi:** bấm \square . Nếu bạn đã kích hoạt *Chuyển cuộc gọi* (xem trang 64), cuộc gọi sẽ được chuyển đến một số điện thoại hoặc thư thoại khác.
- **Tắt chuông:** bấm \square *Im lặng* (thao tác này chỉ tắt âm nhưng không từ chối/chấp nhận cuộc gọi).
- **Từ chối cuộc gọi:** bấm \square .

Điện thoại sẽ không đổ chuông nếu đang ở chế độ Im lặng.

Nếu bạn đã chọn *Trả lời bằng phím bất kỳ*, bạn có thể nhận cuộc gọi bằng cách bấm bất kỳ phím nào trừ \square (xem “Chuyển cuộc gọi” trang 64).

Chỉnh âm lượng tai nghe

Trong khi gọi, bấm các phím âm lượng ở bên trái điện thoại để tăng hoặc giảm âm lượng.

Gọi rảnh tay

Để đảm bảo sự thoải mái và an toàn cho bạn, bạn nên dùng điện thoại ở vị trí cách xa tai bạn khi gọi rảnh tay, đặc biệt khi bạn tăng âm lượng.

1. Ở chế độ chờ, nhập số điện thoại từ bàn phím hoặc chọn số liên lạc trong danh bạ.
 2. Bấm hoặc **Tùy chọn** sau đó chọn **Gọi rảnh tay** và bấm hoặc **Chọn**.
-

Nếu bạn đang đàm thoại, hãy bấm giữ để chuyển sang chế độ rảnh tay và trở về.

Các tùy chọn khi gọi

Trong khi gọi, bấm hoặc **Tùy chọn** để truy cập các tùy chọn sau.

Kích hoạt rảnh tay

Tùy chọn này cho phép bạn sử dụng tùy chọn rảnh tay từ điện thoại di động.

Tắt tiếng / Bật tiếng

Cho phép bạn tắt hoặc bật âm micro để người gọi không thể nghe giọng nói của bạn.

Ghi âm đàm thoại

Tại hầu hết các quốc gia, việc ghi âm các cuộc điện đàm sẽ bị cấm. Chúng tôi khuyên bạn nên thông báo cho người gọi nếu bạn định ghi âm cuộc đàm thoại giữa bạn và người gọi, và chỉ ghi âm khi nào người gọi đồng ý.

Để ghi âm cuộc đàm thoại trong khi gọi, chọn **Ghi âm đàm thoại** và bấm . Bấm thêm lần nữa hoặc **Lưu** để kết thúc việc ghi âm: cửa sổ soạn thảo cho phép bạn gán tên cho đoạn ghi âm, sau đó sẽ có sẵn trong **Đa phương tiện** > **Album nhạc** > **Các mục ghi**, và cũng có trong **Mở rộng** > **Ghi âm**.


Tùy vào dung lượng bộ nhớ (xem “Trạng thái bộ nhớ” trang 21), số lượng và thời lượng của các mục ghi âm sẽ thay đổi.

*Nếu bạn chọn **Tắt tiếng**, sau đó chọn **Ghi âm đàm thoại**, điện thoại chỉ ghi lại giọng người gọi.*


Ghi chú

Cho phép bạn ghi lại số điện thoại. Sau đó bạn có thể lưu vào danh bạ, gọi đến hoặc gửi tin nhắn đến số này.

Các tùy chọn khác khi gọi





Bấm  *Tùy chọn* để có thể thực hiện các thao tác sau đây khi đang gọi đi: bạn có thể truy nhập và tham khảo *Danh sách tên* hoặc *Danh sách cuộc gọi*, từ chối cuộc gọi bằng cách chọn *Kết thúc cuộc gọi*, đổi các cài đặt *Bộ chỉnh âm*, gửi hoặc đọc *SMS*, hoặc xem và quản lý các sự kiện của *Sổ tay*.

Gọi nhanh




Để truy nhập chức năng *Gọi nhanh*, bấm  khi ở chế độ chờ. Chức năng này cho phép bạn cài bốn số thường gọi nhất. Sau đó bạn có thể gọi nhanh đến một trong số các số này bằng cách chọn biểu tượng hoặc hình ảnh tương ứng trên màn hình.

Chức năng này cũng có sẵn từ menu chính, trong Cài đặt > Phím tắt > Gọi nhanh.

Cài số liên lạc Gọi nhanh

1. Ở chế độ chờ, bấm  để truy nhập màn hình *Gọi nhanh*. Chọn biểu tượng và bấm  hoặc .
2. Chọn tên trong danh sách liên lạc và bấm  thêm lần nữa để truy nhập *Album ảnh* và chọn ảnh. Thực hiện cùng thao tác cho mỗi biểu tượng.



Gọi đến số liên lạc Gọi nhanh

Để thực hiện cuộc gọi, bấm  khi ở chế độ chờ, sau đó chọn biểu tượng mong muốn và bấm . Để định lại cấu hình biểu tượng, chọn nó và bấm  để *Thay thế* tên và/hoặc hình ảnh. Nếu ảnh đã được gán với số liên lạc, nó sẽ hiển thị trên màn hình *Gọi nhanh*. Việc đổi ảnh ở một trong số các menu cũng sẽ cập nhật ảnh này ở các menu khác.

Xử lý nhiều cuộc gọi

Khả năng xử lý hai hoặc nhiều cuộc gọi cùng lúc cũng như thực hiện các cuộc gọi hội nghị tùy thuộc vào nhà điều hành mạng và/hoặc dịch vụ thuê bao của bạn.

Thực hiện cuộc gọi thứ hai

Bạn có thể thực hiện cuộc gọi thứ hai trong khi đàm thoại hoặc chờ cuộc gọi. Khi đang đàm thoại, hãy gọi đến số điện thoại bất kỳ (hoặc chọn số liên lạc trong danh bạ) và bấm . Cuộc gọi thứ nhất được đặt ở chế độ chờ (số này được hiển thị ở dưới màn hình) và điện thoại sẽ gọi đến số thứ hai. Lúc này bạn có thể bấm  để truy nhập các tùy chọn sau:

- **Chuyển cuộc gọi** để chuyển đổi giữa các cuộc gọi (bạn cũng có thể bấm ◀ hoặc ▶ để chuyển các cuộc gọi).
- **Chuyển tiếp** để kết nối hai cuộc gọi. Bạn bị ngắt kết nối khi việc chuyển tiếp cuộc gọi hoàn tất.
- **Hội nghị** để giới thiệu người gọi vào cuộc gọi hội nghị.

Trả lời cuộc gọi thứ hai

Khi bạn nhận cuộc gọi thứ hai trong lúc đàm thoại, điện thoại sẽ phát âm báo bíp và màn hình hiển thị thông báo **Cuộc gọi chờ**. Lúc này bạn có thể:

- Bấm Để trả lời cuộc gọi (cuộc gọi đầu được đặt ở chế độ chờ).
- Bấm Để từ chối cuộc gọi.
- Bấm hoặc Để mở danh sách tùy chọn. Bạn có thể chọn **Kết thúc cuộc gọi Tùy chọn** để kết thúc cuộc gọi hiện hành, sau đó trả lời cuộc gọi đến.

Để nhận cuộc gọi thứ hai, bạn phải tắt chức năng Chuyển cuộc gọi đối với các cuộc gọi thoại (xem trang 64) và bật chức năng Cuộc gọi chờ (xem trang 64).

Trả lời cuộc gọi thứ ba

Nếu bạn đang đàm thoại và giữ một cuộc gọi khác, bạn cũng có thể nhận cuộc gọi thứ ba. Để thực hiện điều này, bạn phải kết thúc một trong hai cuộc gọi hoặc giới thiệu người gọi mới vào cuộc gọi hội nghị.

- Bấm Để từ chối cuộc gọi.
- Bấm hoặc Để mở danh sách tùy chọn. Bạn có thể chọn **Nhận** để trả lời cuộc gọi đến, hoặc **Kết thúc cuộc gọi** để kết thúc cuộc gọi hiện hành, sau đó trả lời cuộc gọi đến.



Dịch vụ này không cho phép hai phiên đàm thoại cùng lúc (một hiệu lực và một được giữ).

Cuộc gọi hội nghị

Tùy thuộc đăng ký thuê bao.

Kích hoạt cuộc gọi hội nghị bằng cách gọi đến nhiều số hoặc từ nhiều tình huống đàm thoại khác nhau. Chức năng này cho phép bạn trò chuyện với năm người cùng một lúc.

1. Thực hiện cuộc gọi thứ nhất với một người nào đó, rồi đến người thứ hai (xem phần trên).

2. Bấm  hoặc *Tùy chọn* và chọn *Hội nghị*.
Lặp lại tiến trình cho đến khi kết nối được với năm thành viên.
3. Chọn *Loại thành viên* để ngưng kết nối với một thành viên trong hội nghị, hoặc chọn *Cuộc gọi cá nhân* để đàm thoại riêng với thành viên này (cuộc gọi với các thành viên khác được đặt sang chế độ chờ).
4. Bấm  để ngưng kết nối cùng lúc mọi cuộc gọi.

Nếu có cuộc gọi đến trong khi đang thực hiện cuộc gọi hội nghị và chưa đủ năm thành viên, bạn có thể nhận cuộc gọi mới này và thêm thành viên này vào cuộc gọi *Hội nghị* (nếu đã kết nối đủ năm thành viên, bạn có thể trả lời cuộc gọi nhưng không thể thêm thành viên này vào cuộc gọi hội nghị).

3. Nhập Văn bản

Bạn có thể nhập văn bản vào màn hình soạn thảo bằng hai cách: sử dụng Phương pháp Nhập Văn bản Tiên đoán T9[®] hoặc nhập văn bản cơ bản. Các thao tác sử dụng hai phương pháp nhập này được đề cập dưới đây.

Phương pháp nhập văn bản T9[®]



Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

Phương pháp Nhập Văn bản Tiên đoán T9[®] là chế độ soạn thảo thông minh để nhập văn bản trên điện thoại di động. Phương pháp này cho phép bạn nhập văn bản nhanh hơn bằng

cách đoán từ bạn muốn nhập dựa vào các phím bạn đã bấm. Bạn bấm một lần phím tương ứng cho mỗi ký tự cần để đánh vần một từ và T9[®] sẽ gợi ý từ dựa vào các thao tác bấm phím của bạn. Nếu có sẵn một số từ, từ đầu tiên trong danh sách sẽ hiển thị và được bôi đậm. Bấm ▲/▼ hoặc □ để duyệt qua danh sách và bấm □ để chèn từ này.

Cách sử dụng?

Các ký tự và biểu tượng đại diện cho mỗi phím như sau:

□ đến □ Để nhập ký tự từ bàn phím.

□ hoặc ▲/▼



Để duyệt qua danh sách các từ gợi ý.

Bấm một trong ba phím này để chèn từ đã chọn tiếp theo dấu cách.

Bấm nhanh để xóa từ nhập, bấm giữ để xóa toàn bộ văn bản.

Để chuyển đổi kiểu chữ: Chuẩn, thường hoặc HOA.

Để xem bảng biểu tượng và dấu chấm câu. Sau đó bấm □ >> hoặc ◀ và ▶ để duyệt qua 3 bảng có sẵn.



Để chuyển từ chế độ T9[®] sang chế độ nhập văn bản cơ bản và nhập số.

Ví dụ: cách nhập từ “home”:


1. Bấm □ □ □ □. Màn hình sẽ hiển thị từ đầu tiên trong danh sách: **Good**.
2. Bấm ▲ hoặc □ để duyệt qua danh sách và chọn từ **Home**.
3. Bấm □ hoặc ▶ để xác nhận chọn từ **Home**.

Từ điển



Nếu từ cần nhập không có trong từ điển T9[®], bạn có thể thêm từ này vào cơ sở dữ liệu. Bấm □ 1>2>3 để cuộn đến cuối danh sách cho đến khi gặp mục nhập được gạch đậm bên dưới (_ _ _ _).

Bấm  **Đánh vắn** để mở màn hình soạn thảo văn bản cơ bản. Nhập từ mới không có dấu cách bằng các phương pháp mô tả dưới đây và bấm  **OK** khi nhập xong. Lúc này bạn được đưa trở về tin nhắn đang soạn thảo và từ mới sẽ được thêm vào cơ sở dữ liệu.






Ngôn ngữ

Bạn có thể đổi ngôn ngữ nhập khi đang soạn tin nhắn bằng cách bấm giữ phím . Các ngôn ngữ có sẵn tùy thuộc vào nơi bạn mua điện thoại.

Chế độ nhập văn bản cơ bản

Bấm  để chuyển từ chế độ nhập T9® sang chế độ nhập văn bản cơ bản. Phương pháp này đòi hỏi bạn bấm phím nhiều lần để nhập ký tự mong muốn: “h” là ký tự thứ hai trên phím số 4, vì vậy bạn phải bấm phím này hai lần để nhập “h”. Bấm nhanh  **Hủy** để xóa từ nhập, bấm giữ để xóa toàn bộ văn bản.














Ví dụ: cách nhập từ “home”:

Bấm  (GH),  (MN),  (NO),  (DEF). Bấm  khi soạn xong tin nhắn.

Các ký tự, số và ký hiệu được thể hiện trên mỗi phím như mô tả ở phần bên.

Bấm nhanh

Bấm giữ

	dấu cách 1, , @ / ; : " ' ! ; ? ; # + - * = % < > () & £ \$ ¥	1
	a b c 2 à ä å æ ç	2
	d e f 3 é è Æ Ø	3
	g h i 4 Γ ì	4
	j k l 5 Λ	5
	m n o 6 ñ ò ö	6
	p q r s 7 β Π Θ Σ	7
	t u v 8 ü ù	8
	w x y z 9 ø Ω Ξ Ψ	9
	Để chuyển đổi kiểu chữ: Chuẩn, thường hoặc HOA.	0
	Để bật chế độ ký hiệu và dấu chấm câu. Sau đó bấm  >> hoặc ◀ và ▶ để duyệt qua 3 bảng có sẵn.	Thay đổi ngôn ngữ soạn thảo
	Để chuyển đổi chế độ: nhập T9®, nhập cơ bản hoặc nhập số.	Cũng chuyển đổi chế độ

4. Mở rộng



Menu này gồm các chức năng và tùy chọn nhằm giúp bạn sắp xếp và cập nhật thông tin khi đang di chuyển.

Máy tính



Điện thoại được tích hợp máy tính để bạn có thể thực hiện các phép tính cơ bản. Số được nhập từ bàn phím và các phép toán được nhập bằng các phím chuyển hướng như minh họa trong bảng dưới đây:

Cộng	Bấm ▶ hoặc phím
Trừ	Bấm ◀ hoặc phím hai lần.
Nhân	Bấm ▲ hoặc phím 3 lần.
Chia	Bấm ▼ hoặc phím 4 lần.
Kết quả	Bấm ☐ hoặc .

Biểu tượng phía trên màn hình sẽ cho bạn biết phím chuyển hướng nào dùng để nhập các phép toán.

Bấm và giữ phím để nhập dấu thập phân.

Kết quả của máy tính mang tính chất thông tin. Độ chính xác của phép tính thể hiện ở 2 dấu thập phân. Kết quả lúc này sẽ được rút ngắn từ sau số thập phân thứ 2 lên phép tính kế tiếp.

Bộ ch.đổi tiền tệ



Menu này cho phép bạn chuyển một số tiền từ đơn vị này sang đơn vị khác bằng tùy chọn tỉ giá hối đoái. Bạn có thể chuyển từ **Trong nước** sang **Nước ngoài** hoặc ngược lại. Nhập tỉ giá vào mục **Tỉ giá hối đoái** và số tiền vào một trong hai mục **Trong nước** hoặc **Nước ngoài**: số tiền sẽ được tính tự động.

Số tay



Menu này cho phép bạn tạo, lưu và quản lý các sự kiện trong số tay. Khi báo số tay đang **Bật** (xem “Âm báo hiệu” trang 48), một tiếng bíp sẽ báo nhắc bạn khi một sự kiện đến hạn thực hiện.


Số tay chia sẻ dung lượng bộ nhớ điện thoại với các chức năng khác (danh bạ, album ảnh, âm thanh, v.v...). Để kiểm tra bộ nhớ có sẵn trong điện thoại, chọn Đa phương tiện > Trạng thái bộ nhớ.

Tạo sự kiện mới

1. Trong **Sự kiện**, chọn <Mới>, sau đó nhập kiểu sự kiện để tạo (*Ngày nghỉ, Hội nghị, Phải Làm*).
2. Nhập ngày giờ bắt đầu và kết thúc sự kiện và đặt tên cho nó (vd: "Họp với Smith").
3. Cài lệnh nhắc và tần suất: điện thoại sẽ phát âm báo vào thời gian đã chọn.



Lệnh nhắc chỉ áp dụng cho các sự kiện Hội nghị và Phải Làm. Lệnh nhắc sẽ được cập nhật khi bạn đổi múi giờ (xem "Múi giờ" dưới đây).

Xóa các sự kiện cũ

Menu này cho phép bạn xóa các sự kiện đã qua. Nhập ngày bắt đầu (quá khứ hoặc tương lai) mà từ đó tất cả các sự kiện trước sẽ bị xóa và bấm  hai lần để xóa tất cả các sự kiện trước ngày này.

Để xóa tất cả các sự kiện cài trong sổ tay, nhập ngày bắt đầu trong vài năm tới (vd: ngày 31/12/2010) để đảm bảo tất cả các sự kiện trước thời điểm này sẽ được xóa cùng lúc.

Quản lý sự kiện

Chọn sự kiện trong danh sách và bấm  hoặc  **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn mô tả dưới đây.

Xóa

Để xóa sự kiện được chọn.

Thay đổi

Để đổi sự kiện được chọn.

**Gởi qua
hồng ngoại**




Để truyền sự kiện được chọn đến thiết bị tương thích hồng ngoại khác.

**Thay đổi
âm thanh**


Để đổi âm thanh cài cho kiểu báo nhắc của sự kiện được chọn.

Thay đổi sự kiện lặp lại sẽ thay đổi mọi chi tiết của sự kiện này.

Xem sự kiện

Các sự kiện lưu trong sổ tay của bạn có thể hiển thị trong **Xem ngày**, **Xem tuần** và **Xem tháng**. Chọn kiểu xem và bấm , sau đó dùng  hoặc  để hiển thị ngày, tuần, tháng trước hoặc kế tiếp.

Múi giờ

 Menu này cho phép bạn cài đặt và hiển thị cả giờ địa phương và giờ của múi giờ nước ngoài được chọn. Lưu ý rằng nếu chọn hiển thị giờ địa phương và giờ nước ngoài trên màn hình chính, ảnh bạn chọn làm hình nền sẽ không hiển thị nữa mà sẽ được thay thế bằng hình nền Múi giờ chuẩn.

C.đặt trong nước

Đặt giờ Cho phép bạn cài đặt giờ bằng cách bấm các phím tương ứng.

Múi giờ riêng Di chuyển ▲ hoặc ▼ để chọn múi giờ tương ứng với khu vực của bạn.

Ban ngày Cho phép bạn cài tùy chọn ban ngày **Bật** hoặc **Tắt** cho múi giờ địa phương.

Múi giờ

Kích hoạt tùy chọn này nếu bạn muốn hiển thị cả giờ địa phương và giờ của một múi giờ khác trên màn hình chờ. Bấm ▲ hoặc ▼ để cài tùy chọn **Bật** hoặc **Tắt**. Khi **Bật**, bạn có thể hiển thị múi giờ được chọn qua menu **Chuyển đ.hồ t.nước & n.ngoài**.

Chức năng này không có sẵn khi tùy chọn Không dùng đồng hồ được chọn trong “Cài ngày” trang 44.

Chuyển đ.hồ t.nước & n.ngoài

Để hiển thị múi giờ từ trong nước sang nước ngoài và ngược lại.

C.đặt nước ngoài

Múi giờ n.ngoài Di chuyển ▲ hoặc ▼ để chọn múi giờ bạn muốn.

Ban ngày Cho phép bạn cài tùy chọn ban ngày **Bật** hoặc **Tắt** cho múi giờ nước ngoài.

Báo thức, lệnh nhắc, các sự kiện được lên kế hoạch không phụ thuộc vào múi giờ! Nếu bạn cài báo thức hoặc nhắc sự kiện lúc 9:00 sáng ở múi giờ A, điện thoại sẽ vẫn đổ chuông hoặc báo nhắc lúc 9:00 sáng khi bạn chuyển sang múi giờ B.

Ghi âm



Menu này cho phép bạn ghi âm đến 12 phút tùy thuộc vào trạng thái bộ nhớ (xem “Trạng thái bộ nhớ” trang 21).

Chọn **<Mới>** để bắt đầu ghi âm. Thông báo **Nói ngay** sẽ hiển thị cùng với thanh tiến trình. Khi đã ghi âm xong, bấm **□ Lưu** để dừng ghi âm. Lúc này bạn có thể nhập tên cho tập tin âm thanh mới hoặc chấp nhận tên mặc định gợi ý bằng cách bấm **□**. Sau đó trở về danh sách **Ghi âm** và mục ghi âm mới sẽ hiển thị trong danh sách này.



Khi bạn chọn tập tin âm thanh, tập tin sẽ được phát tự động theo chu kỳ. Bấm **□** để truy nhập các tùy chọn. Bạn có thể **Phát ghi âm**, **Đổi tên** hoặc **Xóa** mục ghi âm, cài **lâm chuông** hoặc **Làm chuông SMS/MMS**.

Đèn báo nhấp nháy sẽ cho bạn biết mục ghi âm sắp đạt đến thời lượng tối đa cho phép. Nếu bạn không dừng ghi âm, biểu tượng phong bì màu đỏ sẽ thông báo mục ghi âm quá dài để gửi qua MMS.

Đồng hồ báo thức




Điện thoại của bạn được tích hợp đồng hồ báo thức với chức năng báo lại. Bạn có thể cài đến ba chế độ báo thức khác nhau và quyết định xem có nên cài báo lại hay không. Để cài báo thức, thực hiện các bước sau:


1. Chọn báo thức và cài sang **Bật**.
2. Sau đó nhập giờ và bấm .
3. Sau đó chọn tần suất: **Một lần**, **Hàng ngày**, **Ngày thường**.
4. Cuối cùng, chọn kiểu báo thức: chọn **Còi** hoặc giai điệu từ album âm thanh và bấm .
Lặp lại các bước trên để cài báo thức khác.

Đồng hồ báo thức sẽ vẫn đổ chuông ngay cả khi điện thoại của bạn đã tắt và/hoặc âm lượng chuông được cài ở Im lặng. Khi báo thức đổ chuông, bấm phím bất kỳ để tắt báo thức (trừ khi chế độ báo lại đang bật, xem dưới đây).

Chế độ báo lại

Menu này cho phép bạn cài chế độ báo lại **Bật** hoặc **Tắt**. Khi báo thức đổ chuông và chế độ báo lại đang **Bật**:

- bấm phím bất kỳ (trừ  **Kết thúc**) để tắt báo thức tạm thời. Báo thức sẽ đổ chuông lại khoảng 7 phút sau đó.

- bấm  **Kết thúc** để tắt chuông và tắt báo lại. Chế độ báo lại sẽ tự động ngưng kích hoạt sau 9 lần lặp lại báo thức.

Cài đặt chế độ báo lại áp dụng cho mọi báo thức bạn đã cài.

Khả năng kết nối (Bluetooth và Hồng ngoại)



Điện thoại của bạn cho phép kết nối với nhiều thiết bị ngoại vi qua hồng ngoại và bluetooth. Menu này cung cấp cho bạn thêm nhiều tính năng để thiết lập kết nối với các thiết bị ngoại vi này.

Hồng ngoại

Điện thoại của bạn có cổng hồng ngoại cho phép gửi dữ liệu đến hoặc nhận dữ liệu từ các thiết bị tương thích với hồng ngoại khác (vd: điện thoại di động, máy vi tính, PDA, v.v...) qua kết nối không dây.

Bạn không thể gửi các tập tin được bảo vệ bản quyền. Khi kết nối với PC, đảm bảo bạn đã kích hoạt tùy chọn hồng ngoại trên PC.

Vị trí các thiết bị

Trước khi truyền dữ liệu giữa hai thiết bị, chúng phải được kết nối thích hợp với nhau. Đảm bảo rằng:

- các cổng hồng ngoại đối diện nhau,
- chúng phải cách nhau ít nhất 50 cm.
- không có vật cản tia hồng ngoại.

Gửi dữ liệu

Để gửi dữ liệu qua hồng ngoại từ điện thoại, trước tiên bạn phải chọn mục dữ liệu cần gửi: khi chọn hình ảnh, âm thanh, tên hoặc sự kiện, menu phụ sẽ cho phép bạn truy nhập tùy chọn **Gửi** qua hồng ngoại.

Ngay khi điện thoại phát hiện được thiết bị tương thích hồng ngoại để kết nối, quá trình gửi sẽ diễn ra tự động. Một thông báo sẽ hiển thị trên màn hình để giúp bạn theo dõi tiến trình.


Quá trình gửi dữ liệu sẽ bị hủy nếu điện thoại không thể tìm thấy thiết bị khác trước khi hết thời gian chờ, nếu mất kết nối hồng ngoại hoặc nếu bạn hủy tiến trình.

Nhận dữ liệu

Khi bạn chọn **Nhận**, điện thoại sẽ sẵn sàng nhận mục dữ liệu qua hồng ngoại và chờ thiết bị hồng ngoại khác gửi đến. Tương tự như khi gửi dữ liệu, màn hình sẽ xuất hiện các thông báo cho phép bạn theo dõi tiến trình.

Quá trình nhận dữ liệu sẽ bị hủy nếu điện thoại không nhận được tín hiệu từ thiết bị khác trước khi hết thời gian chờ, nếu mất kết nối hồng ngoại, nếu kích thước tập tin gửi đi quá lớn hoặc nếu bạn hủy tiến trình.

Lưu dữ liệu

Màn hình sẽ xuất hiện thông báo cho biết bạn vừa nhận tập tin. Bấm  để truy nhập các tùy chọn mô tả dưới đây.

Lưu Để lưu dữ liệu, sau đó đổi tên tập tin.

Hiển thị Để hiển thị các chi tiết về dữ liệu bạn vừa nhận:

Loại bỏ Để bỏ qua dữ liệu vừa nhận.

Bluetooth

Điện thoại của bạn hỗ trợ công nghệ không dây Bluetooth cho phép kết nối với thiết bị Bluetooth tương thích trong phạm vi 10m. Kết nối Bluetooth có thể bị gián đoạn bởi các vật cản như tường hoặc các thiết bị điện tử khác.

Trước khi có thể sử dụng Bluetooth, hãy đảm bảo thiết bị khác có hỗ trợ chức năng Bluetooth bằng cách liên hệ với nhà sản xuất thiết bị hoặc tham khảo tài liệu kèm theo.

Menu Bluetooth

Tùy chọn	Mô tả
<i>Đổi Tên riêng</i>	Để đổi tên điện thoại.
<i>Bật/tắt Bluetooth</i>	Để bật/tắt chức năng Bluetooth.
<i>Thiết bị riêng</i>	Chọn để kết nối với các thiết bị bạn đã định sẵn.
<i>Nhận</i>	Chọn để bắt đầu nhận tập tin.

Kết nối Bluetooth

Để kết nối Bluetooth, trước tiên phải đảm bảo rằng bạn đã bật chức năng Bluetooth trong tùy chọn *Bật/tắt Bluetooth*. Sau đó chọn *Thiết bị riêng*.

Kết nối với thiết bị âm thanh

Chọn *<dò tìm thiết bị âm thanh>*. Khi danh sách thiết bị hiển thị, chọn thiết bị bạn muốn kết nối. Ngay khi chọn thiết bị và thực hiện kết nối, bạn sẽ được thông báo nhập mật mã để kết nối với thiết bị. Mật mã này được cung cấp bởi nhà sản xuất thiết bị Bluetooth khác, tham khảo tài liệu liên quan để biết thêm thông tin. Chức năng mật mã đảm bảo chỉ cho phép các kết nối hợp pháp đến thiết bị của bạn hoặc thiết bị được chọn.

Kết nối với thiết bị dữ liệu





Chọn *<chế độ dò tìm>*, sau đó dò tìm điện thoại từ thiết bị khác (PC, điện thoại, v.v...) và thực hiện tiến trình trên thiết bị khác này.

Tiết kiệm pin và Bluetooth

Nếu một lúc nào đó bạn không sử dụng chức năng Bluetooth nữa, bạn nên tắt nó để duy trì năng lượng pin.

Tự bật/tắt

Hai menu riêng biệt này cho phép bạn cài điện thoại tự bật hoặc tắt vào giờ xác định. Chức năng này cho phép bạn kéo dài tuổi thọ của pin điện thoại (vd: ban đêm), không bị quấy rầy vào giờ nhất định và điện thoại sẽ tự động bật lại.

Để cài *Tự bật*, chọn tùy chọn và bấm . Chọn *Bật* và bấm . Nhập giờ bạn muốn điện thoại tự bật và bấm . Chọn tần suất mong muốn từ *Một lần*, *Hàng ngày*, hoặc *Ngày thường* và bấm . Một thông báo sẽ xuất hiện xác nhận việc kích hoạt.

5. Album Ảnh



Trạng thái bộ nhớ



Menu này cho phép bạn xem dung lượng bộ nhớ còn trống trên điện thoại. Nhiều chức năng dùng chung dung lượng bộ nhớ: các hình ảnh, âm thanh, ghi chú và khẩu lệnh cho lệnh thoại, các tin nhắn đã lưu, mục nhập danh bạ và sổ tay, trò chơi, v.v...

Bấm để xem trạng thái bộ nhớ. Màn hình hiển thị dung lượng bộ nhớ còn trống và tổng dung lượng bộ nhớ tính bằng các Kilobyte (Kb). Bấm lần nữa để kiểm tra danh sách chi tiết bộ nhớ được dùng bởi mỗi chức năng.

Điện thoại được cài sẵn nhiều hình ảnh và âm thanh. Bạn chỉ có thể xóa các hình ảnh và âm thanh lưu trong các thư mục *Các giai điệu riêng* hoặc *Hình riêng*, vd: để làm trống dung lượng bộ nhớ cho các hình ảnh và âm thanh riêng của bạn. Nếu thông báo *Danh sách đầy* hiển thị khi lưu mục mới, bạn phải xóa một mục bất kỳ để có thể tạo hoặc thêm mục mới.

Album nhạc



Menu này cho phép bạn quản lý và nghe các tập tin âm thanh lưu trong điện thoại. Các tùy chọn gồm:

Tải nhiều hơn...

Để bật ứng dụng WAP và tải các tập tin nhạc chuông mới.

Xem tất cả

Để truy nhập mọi tập tin nhạc chuông trong danh sách riêng.

Các giai điệu riêng

Để truy nhập các tập tin nhạc chuông đã tải về.

Giai điệu Chuẩn

Để truy nhập danh sách các nhạc chuông mẫu được bảo vệ bản quyền.

Bạn không thể gửi và xóa các nhạc chuông được bảo vệ.

Các mục ghi

Để truy nhập danh sách các mục ghi âm thanh.

Khi mở danh sách, bạn có thể chọn tập tin âm thanh và bấm để truy nhập các tùy chọn menu sau.

Gửi bằng ... Để gửi tập tin âm thanh đã chọn qua *E-mail* (xem trang 36), qua *Hồng ngoại* (xem trang 18), *MMS* (xem trang 32) hoặc qua *Bluetooth* (xem trang 19). Lưu ý rằng bạn không thể gửi các tập tin âm thanh từ thư mục *Các mục ghi* qua MMS.

Cài làm chuông Để cài âm thanh vừa chọn làm chuông.

Làm chuông SMS/MMS Để cài âm thanh vừa chọn làm *Chuông báo tin nhắn*. Bạn phải kích hoạt tùy chọn này trong menu *Cài đặt* > *Âm thanh* (xem trang 48).

Đổi tên Để *Đổi tên* tập tin âm thanh vừa chọn.

Xóa / Xóa tất cả Để *Xóa* cùng lúc tập tin vừa chọn hoặc mọi tập tin.

Album ảnh



Menu này cho phép bạn hiển thị và sửa đổi các hình ảnh lưu trong điện thoại. Các tùy chọn được mô tả như sau.

Các hình ảnh phải có kích thước và định dạng đúng để điện thoại lưu và hiển thị chúng một cách thích hợp.

Tải nhiều hơn... Để bật ứng dụng WAP và tải các tập tin hình ảnh mới. Để biết thêm thông tin, xem trang 28.

Xem tất cả Để truy nhập mọi tập tin hình ảnh trong danh sách riêng.

Hình riêng Để truy nhập các ảnh chụp bằng camera tích hợp trong điện thoại.

Hình riêng Để truy nhập các hình ảnh bạn đã nhận trên điện thoại.

Hình chuẩn Để truy nhập danh sách các hình ảnh mẫu được bảo vệ bản quyền.

Bạn không thể gửi và xóa các hình ảnh được bảo vệ.

Biểu tượng riêng Để truy nhập danh sách các biểu tượng bạn đã tải về.

Trong những thư mục, các hình ảnh được hiển thị dạng danh sách văn bản. Chọn một ảnh và bấm ► để xem nó. Bấm ☐ cho phép bạn truy nhập các tùy chọn menu liệt kê dưới đây.

Gửi bằng...

Để gửi tập tin đã chọn qua *E-mail* (xem trang 36), qua *Hồng ngoại* (xem trang 18), *MMS* (xem trang 32) hoặc qua *Bluetooth* (xem trang 19). Lưu ý rằng bạn không thể gửi các ảnh được bảo vệ bản quyền.

Cài làm hình nền

Để cài ảnh được chọn làm hình nền.

Chỉnh sửa hình

Dùng menu này để truy nhập các tùy chọn sau:

- *Thêm v.bản*

Để thêm văn bản vào ảnh vừa chọn. Nhập văn bản vào màn hình soạn thảo và bấm . Dùng các phím chuyển hướng để di chuyển văn bản trên màn hình: bấm nhanh để di chuyển cùng lúc văn bản 1 điểm ảnh, bấm giữ để di 5 điểm ảnh. Bấm *Trở về* để trở về trình soạn thảo, hoặc *OK* để xác nhận và trở về tùy chọn kế tiếp.

- *Thêm khung hoặc biểu tượng*

Để thêm khung hoặc biểu tượng vào ảnh vừa chọn.

- *Xóa*

Để *Phục hồi* chỉnh sửa trước đây của hình, hoặc để *Cài lại*, có nghĩa là hủy tất cả các thay đổi cùng lúc. Bấm *Trở về* để hủy hoặc *OK* để xác nhận.

- *Gửi*

Để gửi ảnh vừa chọn qua hồng ngoại, E-mail, MMS hoặc Bluetooth.

- *Lưu*

Để lưu ảnh cùng với mọi thay đổi bạn vừa thực hiện.

Xoay

Dùng tùy chọn này để xoay ảnh vừa chọn một góc *-90 độ*, *+90 độ* hoặc *+180 độ*.

Xem

Để hiển thị tập tin vừa chọn.

Thuộc tính

Để hiển thị các thuộc tính (kích thước, định dạng, độ phân giải, v.v...).

Đổi tên Để **Đổi tên** ảnh được chọn:

Xóa/Xóa tất cả Để **Xóa** cùng lúc tập tin vừa chọn hoặc mọi tập tin.

Bạn không thể gọi hoặc xóa các ảnh trong thư mục Hình chuẩn.

Trình chiếu TV



Menu này cho phép bạn hiển thị các ảnh liệt kê trong **Album ảnh** (tự động trên trình chiếu hoặc chọn lần lượt bằng tay) của điện thoại và/hoặc trên màn hình TV qua phụ kiện Kết nối TV.

Phụ kiện Kết nối TV có thể không được bán kèm theo điện thoại. Trong trường hợp này, bạn phải mua riêng phụ kiện này. Xem “Phụ kiện Philips Chính hãng” trang 75 để biết thêm chi tiết.

Thủ công

Menu này cho phép bạn tự hiển thị các hình ảnh. Duyệt qua danh sách các ảnh bằng cách bấm ▲ hoặc ▼. Bấm ► để kích hoạt chế độ xem ảnh toàn màn hình, đồng thời gửi tín hiệu đến TV, bấm ◀ để trở về danh sách. Khi đã chọn ảnh, bấm hoặc **Chọn** để mở các tùy chọn xoay (90° hoặc 180°).

Tự động

Menu này cho phép bạn hiển thị tự động các hình ảnh trên trình chiếu.

1. Chọn giá trị thời gian sẽ áp dụng giữa mỗi ảnh của trình chiếu (10, 15 hoặc 20 giây) và bấm hoặc **Chọn**.
2. Trên danh sách hiển hành, chọn các ảnh ưa thích bằng cách bấm ◀ hoặc ►. Chọn **(Kh.) k.tra.t.cả** để chọn hoặc hủy chọn cùng lúc tất cả các hình ảnh.
3. Bấm để phát trình chiếu và bấm dừng phát.

Ở cả hai chế độ, lựa chọn gần nhất sẽ được lưu lại tự động và bạn có thể phát nó nhiều lần liên tiếp, ngay cả khi đã thoát menu Trình chiếu TV.

6. Giải trí





Các chức năng Tử vi Phương tây, Âm Lịch và Lễ hội Trung Hoa chỉ có sẵn trong menu Tiếng Hoa (xem trang 25). Điện thoại của bạn có hoặc không thể hiển thị menu Tiếng Hoa tùy thuộc vào nơi bạn mua điện thoại.



Trò chơi phá gạch




Mục đích của trò chơi là phá hủy các viên gạch bằng cách đập chúng với một quả bóng. Bạn sẽ được vào mức kế tiếp khi phá hết tất cả các viên gạch.

Các phím dùng để chơi như sau:

 và  Để di chuyển vợt sang trái hoặc phải.



 và  Ném banh sang trái hoặc phải để bắt đầu chơi.



 Để tạm dừng trò chơi trong 2 phút (sau đó màn hình sẽ trở về chế độ chờ và thoát khỏi trò chơi).

Đồng hồ bấm giờ



Khi bạn truy nhập menu Đồng hồ bấm giờ, màn hình sẽ hiển thị Đồng hồ bấm giờ với giờ bắt đầu là 00:00:0.




Bấm  **Bắt đầu** hoặc  để bật Đồng hồ bấm giờ. Các phím chọn sẽ trở thành **Bắt đầu/Dừng** và **Cài lại**.

Bấm  **Cài lại** để cài lại Đồng hồ bấm giờ. Sau đó bấm  **Trở về** để thoát.

Đếm ngược



Truy nhập menu Đếm ngược và nhập giờ đếm ngược theo dạng GG:PP:GG.

1. Bấm  **Bắt đầu** để bật đếm giờ ngược.
2. Bấm  **Dừng** để dừng bộ đếm giờ ngược và bấm  **Trở về** để thoát.
3. Khi kết thúc đếm giờ ngược, điện thoại sẽ phát ra âm báo. Khi bạn thoát đếm giờ ngược, chức năng này sẽ tắt.

Đèn flash



Cho phép bạn cài **Bật** hoặc **Tắt** đèn camera ở mặt sau điện thoại.

Java

JAVA



Điện thoại của bạn gồm môi trường hỗ trợ JAVA, cho phép bạn bật các ứng dụng Java, ví dụ như các trò chơi được tải về từ mạng.

Lần đầu khi khởi động Java, bạn sẽ nhận thông báo về việc cài đặt và định cấu hình Java mất nhiều thời gian. Thời gian kéo dài một giờ.

Cài đặt

Một khi đã cài đặt Java, lúc này bạn có thể thực hiện việc định cấu hình.

Tự khởi động

Cho phép bạn cài chức năng tự khởi động Java sang **Bật** hoặc **Tắt**. Khi **Bật**, ứng dụng Java sẽ tự khởi chạy ngay sau khi cài đặt.

Mạng truy cập

Đường truyền

Để chọn kiểu mạng sử dụng khi khởi động kết nối và để định cấu hình các cài đặt tương ứng.

- **GSM** hoặc **GPRS**: điện thoại của bạn chỉ sử dụng mạng GSM hoặc GPRS để kết nối e-mail.
- **GPRS trước**: điện thoại của bạn sẽ cố kết nối với mạng GPRS trước, sau đó đến mạng GSM nếu mạng GPRS không có sẵn.

Việc chọn tùy chọn trên đòi hỏi bạn phải định cấu hình cả các cài đặt GSM và GPRS. Xem trang 44 để biết thêm chi tiết.

D.chỉ DNS

Cho phép bạn nhập địa chỉ DNS cho mạng dữ liệu ngoại vi mà bạn muốn kết nối.

T.khoản mạng

Cho phép bạn chọn một trong các cấu hình dữ liệu đã xác định trong **Cài đặt > Mạng > Cấu hình truy cập** (xem trang 50).

Mạng

Menu này cho phép bạn truy cập các cài đặt riêng của nhà điều hành mạng kể cả các địa chỉ DNS và proxy. Khi có sẵn, tất cả các mục menu này được định sẵn cấu hình để bạn sẽ không thể thay đổi chúng.

Các ư.dụng Java

1. Lần đầu khi bạn chọn menu này, hãy bấm **OK** để bắt đầu khởi động. Quá trình này sẽ mất vài phút.
2. Trở về cửa sổ JAVA, bạn có thể:
 - bấm để truy nhập nội dung **Thư mục mặc định**, sau đó bấm **Menu** và **Chọn** để chơi các trò chơi đã liệt kê,

- hoặc bấm *Menu*, để truy nhập các tùy chọn cho phép bạn tạo và quản lý các thư mục mới.
- 3. Chọn *Cài đặt* để cài vào điện thoại các trò chơi JAVA đã tải về: bạn phải luôn tiến hành cài đặt trước để có thể chơi game.
- 4. Bấm *Thoát* để thoát ứng dụng Java, hoặc bấm *Menu* để truy nhập danh sách các tùy chọn có sẵn.

Điện thoại của bạn có thể hiển thị các tin nhắn về "MIDlets". MIDlets là các ứng dụng hoặc trò chơi JAVA.

7. Nhà điều hành



Menu này chứa các dịch vụ và chức năng do nhà điều hành mạng cung cấp. Do đó, các menu mô tả dưới đây có thể thay đổi hoặc có thể không có sẵn, tùy thuộc vào dịch vụ thuê bao của bạn. Liên hệ với nhà điều hành mạng để biết thêm chi tiết.

Các dịch vụ cung cấp này có thể bao gồm dịch vụ gọi điện hoặc gửi SMS mà bạn phải trả phí.

Các dịch vụ Mạng +



Tùy chọn menu này dành cho các dịch vụ riêng của nhà điều hành mạng. Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng để biết thêm thông tin về các tùy chọn này.

WAP



Menu này cho phép bạn truy cập các dịch vụ được cấp cùng với mạng như tin tức, thể thao, thời tiết, v.v...

Nếu điện thoại của bạn đã được định sẵn cấu hình, bạn không cần đổi các cài đặt mô tả trong phần này. Đối với một số nhà điều hành, các cài đặt có thể được thực hiện từ xa.

Để kích hoạt phiên kết nối WAP, chọn **Nhà điều hành** > **WAP** > **Trang chủ**.

Dùng ▲ hoặc ▼ Để duyệt các trang trực tuyến.

Bấm hoặc Để chọn mục đánh dấu.
Chọn

Bấm **Trở về** Để trở về trang trước.

Bấm hoặc chọn **Tùy chọn** Để kết thúc phiên kết nối WAP.
> **Thoát**


Điện thoại sẽ kết nối với mạng theo **Cấu hình truy cập** mà bạn đã xác định trong menu **Cài đặt** > **Mạng** (xem trang 44). Trong trường hợp bị lỗi kết nối, màn hình sẽ hiển thị “Vào menu”: bấm hoặc **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn WAP (xem trang 30).


Trang chủ

Đây là đường dẫn đến trang WAP đầu tiên khi bạn khởi động phiên kết nối WAP. Trong nhiều trường hợp, mục menu này được định sẵn cấu hình và sẽ kết nối với trang chủ WAP của nhà điều hành mạng. Để đổi trang chủ mặc định, xem phần “Tùy chọn” trang 30.

Đánh dấu trang

Menu này cho phép bạn lưu lại các địa chỉ trang WAP ưa thích, đổi tên và truy nhập nhanh chúng từ danh sách.


Bấm  *Tùy chọn* trong khi duyệt, sau đó chọn **Đánh dấu trang**: các mục tên và URL sẽ được cập nhật tự động với các thông tin của trang truy cập.

Chọn **Thêm đ. dấu trang** và bắt đầu nhập tên mới để hiển thị màn hình soạn thảo. Bấm , sau đó thực hiện tương tự để nhập địa chỉ URL.

Menu **Q. lý đánh dấu trang** cho phép bạn **Xóa** hoặc **Chỉnh sửa** đánh dấu trang được chọn.

Vào URL

Menu này cho phép bạn nhập địa chỉ trang WAP và kết nối trực tiếp khi chọn địa chỉ này (đây là cách giúp bạn truy cập nhanh đến các địa chỉ WAP mà không cần lưu chúng làm đánh dấu trang).

Tất cả các địa chỉ bạn nhập vào menu này và đã xem ít nhất một lần, sẽ hiện thị trên danh sách. Chọn một trong các mục này và bấm  để kết nối lại với trang tương ứng mà không cần nhập lại đầy đủ địa chỉ.

Cài đặt

Để truy cập các trang WAP, trước tiên bạn phải định cấu hình kết nối WAP.

Chọn cấu hình

Để chọn một trong các cấu hình có sẵn, hãy xác định các cài đặt kết nối cho mỗi cấu hình.

Mọi cài đặt kết nối mô tả dưới đây áp dụng cho cấu hình được chọn.

Các t.chọn tr.duyệt

Để kích hoạt hoặc ngưng kích hoạt quá trình tải về các hình ảnh có trong các trang WAP.

Chọn Tất sẽ làm tăng tổng thời lượng tải cho các trang truy cập.

Đổi tên c.hình

Để đổi tên cấu hình hiện hành (nhập tên mới để hiển thị màn hình soạn thảo).

Bộ nhớ cache

Để làm trống một vùng bộ nhớ điện thoại nơi lưu trữ các trang truy cập trong phiên kết nối WAP.

Mạng

- **Trang chủ**: để đổi tên và địa chỉ trang chủ (nhập tên mới để hiển thị màn hình soạn thảo).
- **Tr.cập mạng** cho phép bạn chọn một trong các cấu hình dữ liệu được xác định trong **Cài đặt > Cấu hình truy cập** (xem trang 50).
- **Đường truyền** cho phép bạn chọn kiểu mạng dùng cho cấu hình đã chọn khi khởi động kết nối (xem trang 44).

- **Đ.chỉ proxy** và **Cổng proxy** cho phép bạn xác định địa chỉ cổng kết nối và số cổng được dùng khi khởi động kết nối WAP qua cấu hình đã chọn.
- **Bảo mật**: để hiển thị danh sách **Chứng chỉ** bảo mật đã cài (sau đó hiển thị các chi tiết của danh sách hoặc xóa nó), **Th.tin phiên k.nối** hoặc **Ch.chỉ h.hành**.

H.thứ quảng bá

Menu này cho phép bạn đọc và quản lý các tin nhắn được gửi tự động đến bạn bởi mạng và / hoặc nhà điều hành.

Trong một số trường hợp, dấu "@" màu đỏ sẽ hiển thị trên màn hình để thông báo bạn vừa nhận tin nhắn quảng bá mới. Bấm hoặc Đọc để đọc tin nhắn này hoặc Trở về để trở về chế độ chờ.

Các tin nhắn quảng bá bao gồm các đường dẫn URL để truy cập nhanh các dịch vụ WAP tương ứng: nhấp vào đường dẫn sẽ kết nối với trang WAP để truy cập hoặc tải các tập tin đa phương tiện về điện thoại của bạn.

Nếu hộp thư quảng bá của bạn đầy, sẽ hiển thị thông báo yêu cầu bạn xóa bớt một số tin nhắn trong WAP > H.thư Quảng bá.

Tùy chọn

Trong khi duyệt web, bấm **Tùy chọn** để truy cập:

- Trang chủ** Để truy cập trang chủ mặc định.
- Trở về** Để trở về trang truy cập trước đó.
- Chuyển tiếp** Để vào trang truy cập kế tiếp.
- Cập nhật** Để cập nhật lại trang web hiện hành từ máy chủ gốc.
- Cài làm trang chủ** Để lưu trang WAP truy cập hiện hành làm trang chủ mặc định.
- Lưu như...** Để lưu hình ảnh được lồng trên các trang hiển thị trong **Album ảnh**.
- Thoát** Để kết thúc phiên kết nối WAP.
- Đánh dấu trang** Xem trang 29 để biết phần mô tả về các tùy chọn này.
- Vào URL**
- Cài đặt**
- H.thư quảng bá**

8. Tin nhắn



Cài đặt

Từ điển riêng

Chức năng này cho phép bạn cập nhật từ điển T9 dùng để soạn các tin nhắn. Để biết thêm chi tiết về cách nhập T9, hãy tham khảo “Phương pháp nhập văn bản T9®” trang 13). Chọn <Mới> để tạo và lưu từ mới, hoặc <Xóa tất cả> để xóa cùng lúc nội dung của từ điển.

SMS

Đường dẫn hỏi đáp

Khi **Bật**, tùy chọn này cho phép bạn gửi số trung tâm nhắn tin SMS của mình cùng với tin nhắn. Sau đó người nhận tin nhắn có thể trả lời qua trung tâm SMS của bạn mà không phải qua trung tâm của họ. Điều này góp phần làm tăng tốc độ truyền tin nhắn. **Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao của bạn.**

B.cáo gửi tin

Khi **Bật**, tùy chọn này sẽ thông báo cho bạn qua SMS rằng SMS bạn gửi đã được nhận hay chưa. **Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao của bạn.**

Lưu tin SMS tự động

Khi **Bật**, tùy chọn này sẽ tự động lưu lại các tin nhắn đã chuyển vào menu **Lưu trữ**.

Trung tâm SMS

Để chọn trung tâm SMS mặc định. **Nếu thẻ SIM không có thông tin này, bạn phải nhập vào số trung tâm SMS của mình.**

Chữ ký

Khi **Bật**, cho phép bạn thêm chữ ký vào cuối tin nhắn. Bạn có thể **Soạn thảo**, **Thay đổi** hoặc **Lưu** chữ ký.

Chu kỳ có hiệu lực

Để định thời gian tin nhắn của bạn sẽ được lưu ở trung tâm SMS. Chức năng này rất hữu ích khi người nhận không kết nối được với mạng (và do đó không thể nhận ngay tin nhắn của bạn). **Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao của bạn.**

Trò chuyện SMS

Khi **Bật**, cho phép bạn hiển thị SMS vừa nhận trên màn hình chờ. Sau đó bạn có thể trả lời nhanh tin nhắn vừa nhận bằng cách bấm **OK**, nhập tin nhắn vào màn hình soạn thảo và bấm **OK** thêm lần nữa.

Nếu bạn nhận SMS khi đang đọc một tin nhắn khác, bạn có thể trả lời tin nhắn đầu trước khi đọc tin nhắn thứ hai. Ngoài ra, bạn có thể bấm **Trở về** để thoát tin nhắn đầu. Tin nhắn thứ hai lúc này sẽ hiển thị trên màn hình.

MMS

Menu này cho phép bạn **Kích hoạt**, **Chỉnh sửa** hoặc **Đổi tên** một trong số các cấu hình MMS có sẵn. Điện thoại di động của bạn có thể đã được định sẵn cấu hình. Để đổi các cài đặt, chọn cấu hình MMS trong danh sách và chọn **Chỉnh sửa** để truy nhập các cài đặt sau.

Cài đặt ứng dụng

Chế độ tìm

Cho phép bạn chọn từ:

- **Thủ công**: bạn tự kết nối với máy chủ khi chọn một thông báo trong **Hộp thư đến**, chọn **Đọc** để tải về, sau đó chọn **Phát**.

- **Tự động**: MMS mới sẽ được chuyển trực tiếp vào **Hộp thư đến**. Chọn MMS và bấm **▶** để phát.

Chế độ này sẽ tắt khi chuyển vùng.

Chu kỳ có hiệu lực

Để định thời gian lưu tin nhắn MMS trên máy chủ, từ **1 giờ** đến **1 tuần** (tối đa). Chức năng này rất hữu ích khi người nhận không kết nối được với mạng (và do đó không thể nhận ngay tin nhắn của bạn).

B.cáo đọc tin

Tùy chọn này có thể được cài ở trạng thái **Bật** hoặc **Tắt** và thông báo cho bạn biết (qua SMS) khi tình trạng MMS vừa gửi đã thay đổi, vd: tin nhắn đã được đọc hay bị xóa.

B.cáo gửi tin

Tùy chọn này có thể được cài ở trạng thái **Bật** hoặc **Tắt** và cho bạn biết (qua SMS) tình trạng gửi tin, vd: MMS của bạn đã được nhận hay bị từ chối.

Tự lưu Tùy chọn này có thể được cài ở trạng thái **Bật** hoặc **Tắt** và cho phép bạn tự động lưu các tin nhắn vừa gửi vào menu **Hộp thư đi**.

Th.lượng bản chiếu Cho phép bạn chọn thời lượng giữa các bản chiếu MMS.

Giấu số Để **Luôn giấu số** hoặc **Không giấu số** (vd: số điện thoại của bạn) đối với người nhận MMS của bạn.

Quảng cáo bị giới hạn Để cài tùy chọn sang chế độ **Bật** hoặc **Tắt**. Khi **Bật**, bạn sẽ nhận ít tin nhắn quảng bá hơn từ mạng.

Cài đặt mạng

Tr.cập mạng Để chọn cấu hình kết nối từ các cấu hình bạn đã cài đặt (xem “Cấu hình truy cập” trang 50).

Đường truyền Để chọn loại mạng được sử dụng khi khởi động kết nối: **GSM**, **GPRS** hoặc **GPRS trước**.

Trung tâm MMS Để nhập địa chỉ MMS của máy chủ cần kết nối.

Đ.chỉ cổng k.nối Cổng k.nối Để nhập số IP và số Cổng từ cổng nối máy chủ.

E-mail

Menu này cho phép bạn **Kích hoạt**, **Chỉnh sửa** hoặc **Đổi tên** một trong số các cấu hình e-mail có sẵn. Điện thoại di động của bạn có thể đã được định sẵn cấu hình. Để đổi các cài đặt, chọn cấu hình E-mail trong danh sách và chọn **Chỉnh sửa** để truy nhập các cài đặt sau.

Nếu một trong số các tài khoản đã được định sẵn cấu hình, tài khoản có thể bị khóa trong trường hợp bạn không thể đổi tên nó.

Tr.cập mạng

Trước khi đọc các e-mail, bạn cần phải định cấu hình kết nối với internet.

C.đặt GSM

Khi bạn sử dụng kết nối GSM với internet, điện thoại di động của bạn sẽ gọi đến số được cấp bởi nhà điều hành mạng và bạn sẽ nhận và gửi dữ liệu qua kết nối này, hơi giống với kết nối internet qua điện thoại từ PC. Các thông số kết nối GSM được mô tả ở bảng dưới đây.

Số điện thoại

Đây là số mà điện thoại di động của bạn sẽ gọi đến để thiết lập kết nối. Trước tiên chọn **Số ISDN** (Mạng Kỹ thuật số Dịch vụ Tích hợp) hoặc **Số Tương tự** (tùy thuộc vào nhà điều hành mạng của bạn) và sau đó nhập **Số điện thoại** do nhà điều hành cấp.

Tên đăng nhập & Mật mã

Tên đăng nhập và mật mã do nhà điều hành mạng GSM cấp để truy cập dịch vụ này.

Tự ngưng k.nối

Nhập giá trị tạm dừng kết nối theo đó điện thoại sẽ tự động kết thúc cuộc gọi (nếu đang kết nối). Giá trị phải lớn hơn 30 giây.

C.đặt GPRS

Nếu sử dụng mạng GSM như kết nối internet qua điện thoại, kết nối GPRS sẽ tương đương với băng thông rộng. GPRS (hay Dịch vụ Truyền tin Vô tuyến Toàn cầu) là giao thức để gửi nhanh dữ liệu bằng tín hiệu vô tuyến.

Để định cấu hình kết nối GPRS, bạn cần phải cung cấp tên đăng nhập và mật mã, dù một số kết nối GPRS có thể hoạt động mà không cần chúng. Bạn cần phải cung cấp **APN** (Tên Điểm Truy cập).

Đường truyền

Tùy chọn menu này cho phép bạn chọn cách thức thiết lập kết nối internet.

- **GSM**: điện thoại của bạn sẽ chỉ sử dụng mạng GSM cho các kết nối e-mail.
- **GPRS**: điện thoại của bạn sẽ chỉ sử dụng mạng GPRS cho các kết nối e-mail.
- **GPRS trước**: điện thoại của bạn sẽ cố kết nối với mạng GPRS trước. Nếu không có sẵn mạng GPRS, điện thoại sẽ cố kết nối với mạng GSM.

Để các chức năng này hoạt động, trước tiên bạn phải nhập các cài đặt tương ứng.

Máy chủ e-mail

Để định cấu hình các cài đặt cần thiết cho việc kết nối dịch vụ e-mail của bạn.

Mật mã

Mật mã để truy nhập tài khoản e-mail của bạn.

Đ.chỉ e-mail

Địa chỉ e-mail của bạn.

Đ.chỉ SMTP

Địa chỉ Giao thức Truyền Thư Đơn giản (SMTP). Đây là địa chỉ máy chủ dùng để gửi thư đi và thường có định dạng smtp.yourmail.com.

Đ.chỉ POP3 Địa chỉ Giao thức Bưu Điện (POP). Đây là địa chỉ máy chủ dùng để nhận thư đến của bạn và thường có định dạng pop3.yourmail.com.

Tên đăng nhập Tên đăng nhập (hoặc tên người dùng) để truy nhập tài khoản e-mail của bạn.

Bạn phải đăng ký các địa chỉ POP3 và SMTP với nhà cung cấp dịch vụ e-mail.

Nếu muốn sử dụng kết nối GPRS để truy nhập e-mail của mình, bạn cần phải sử dụng máy chủ SMTP của nhà cung cấp dịch vụ di động để gửi e-mail.

Nâng cao

Cổng POP3 Số cổng nối trên máy chủ POP3. Số cổng thường là 110.

Cổng SMTP Số cổng nối trên máy chủ SMTP. Số cổng thường là 25.

Đ.chỉ DNS Địa chỉ IP trên Máy chủ Tên Miền của bạn

X.thực SMTP Xác thực SMTP thường được cài sang **Tắt**. Liên hệ với nhà cung cấp để biết thêm thông tin.

Tin quảng bá SMS

Menu này cho phép bạn quản lý việc nhận tin nhắn quảng bá SMS được gửi định kỳ đến mọi thuê bao qua mạng. Nó cho phép bạn truy nhập các tùy chọn sau:

Mã Vùng Để chọn loại tin nhắn mà bạn muốn hiển thị thường trực trên màn hình khi ở chế độ chờ (trong trường hợp này, nhập loại tin nhắn vào cả hai menu **Mã vùng** và **Chủ đề**).

Nhận tin Để cài chức năng nhận tin nhắn quảng bá ở trạng thái **Bật** hoặc **Tắt**.

Chủ đề Để xác định loại tin nhắn bạn muốn nhận. Để định cấu hình chủ đề, chọn **<Mới>**, nhập mã được cấp bởi nhà điều hành mạng, và nếu thích, bạn có thể gán tên cho chủ đề. Bạn cũng có thể chọn chủ đề có sẵn trong danh sách mà theo đó bạn có thể đổi tên, đổi mã hoặc xóa.

Bạn có thể nhập đến 15 chủ đề khác nhau vào danh sách. Để có mã tương ứng cho các chủ đề khác nhau, hãy liên hệ nhà điều hành mạng.

Soạn tin nhắn

E-mail Mới

Nếu không có trong hợp đồng đăng ký điện thoại, bạn cần phải đăng ký dịch vụ e-mail để gửi và nhận e-mail. Trong trường hợp này, mọi thông số được gửi đến bạn qua nhà điều hành mạng.

Menu này cho phép bạn gửi cùng lúc các e-mail đến một hoặc nhiều người nhận kể cả tập tin đính kèm như ảnh JPEG. Sau khi nhận được tin nhắn, người nhận có thể chuyển tiếp các tin nhắn của bạn và xem các tập tin đính kèm qua phần mềm thích hợp.

Nếu bạn thoát menu Soạn tin nhắn > E-mail Mới trước khi gửi e-mail hoặc hủy tiến trình gửi, nội dung e-mail sẽ bị xóa mà không được lưu lại.

Thêm số liên lạc

Để chọn (những) người nhận e-mail của bạn, với điều kiện bạn đã nhập các địa chỉ e-mail cho các số liên lạc lưu trên danh bạ điện thoại (xem “Danh Bạ” trang 59).

Sau khi đã thêm các số liên lạc, hãy chọn một trong các số này và bấm để **Thay đổi** địa chỉ e-mail, **Xóa** địa chỉ khỏi danh sách.

Nếu bạn chọn số liên lạc từ danh bạ SIM, sẽ hiển thị cửa sổ soạn thảo cho phép bạn nhập một chỉ e-mail.

Thêm ph. tiện

Cho phép bạn chỉnh sửa tin nhắn. Nhập chủ đề và nội dung, sau đó bấm để truy nhập tùy chọn kế tiếp:



- **Thêm âm thanh** hoặc **Thêm đồ họa** để kèm âm thanh hoặc ảnh vào e-mail của bạn,
- **Gửi ngay** để gửi nó đến (những) người nhận đã chọn,
- **Chỉnh Sửa** để chỉnh lại nội dung e-mail.

Bạn chỉ có thể gửi kèm cùng lúc một ảnh (JPEG, GIF hay BMP) hoặc một âm thanh. Nếu bạn chấp nhận cuộc gọi đến trong khi đang soạn e-mail, menu này sẽ bị đóng và điện thoại sẽ trở về chế độ chờ khi kết thúc cuộc gọi.

SMS Mới

Để soạn và gửi SMS, hãy thực hiện các bước chi tiết dưới đây:

1. Chọn **Tạo tin nhắn > SMS mới**. Nhập nội dung SMS, số điện thoại người nhận, sau đó

bấm  **Chọn** hoặc . Bạn cũng có thể chọn tên người nhận từ danh sách liên lạc.

Lưu Để lưu tin nhắn hiện hành cùng các tập tin đính kèm vào menu **Lưu trữ**.


Gửi ngay Để gửi tin nhắn hiện hành.

Thêm âm thanh Để đính kèm nhạc chuông.

Thêm đồ họa Để đính kèm hình ảnh hoặc ảnh động.

Nhập ng. ngữ Để đổi ngôn ngữ nhập văn bản.

Bạn có thể gửi đến hai kiểu tập tin đính kèm khác nhau cùng với SMS. Các hình ảnh và ảnh chụp sẽ được phân loại riêng: nếu bạn chọn ảnh động trước, sau đó chọn hình ảnh, thì chỉ có hình ảnh được đính kèm và ngược lại.



Khi đã chọn một trong số các tùy chọn trên, bấm  và bạn có thể gửi tin nhắn đến số liên lạc vừa chọn hoặc thêm người nhận.

SMS Mới sẽ được lưu tạm trên SIM, và sau đó được chuyển sang bộ nhớ trên máy sau khi đã đọc.

Bạn không thể gửi qua SMS các hình ảnh và âm thanh được bảo vệ bản quyền.

MMS Mới

Khi chọn **MMS Mới**, trước tiên bạn cần nhập số liên lạc cần gửi MMS đến. Bạn có thể chọn một hoặc nhiều số liên lạc có sẵn, nhập số điện thoại hoặc địa chỉ e-mail mới.

Sau đó bạn sẽ được yêu cầu **Soạn MMS**. Trên màn hình soạn MMS, hiển thị năm biểu tượng cho phép bạn thêm **Hình**, thêm **Văn bản**, thêm **Âm thanh**, **Gửi** tin nhắn hoặc truy nhập **Tùy chọn MMS**. Sử dụng ▲ hoặc ▼ để chuyển từ tùy chọn này đến tùy chọn kế tiếp và bấm  hoặc  để truy nhập menu.

1. Chính tin nhắn của bạn: thêm **Hình**, **Văn bản** và/hoặc **Âm thanh**. Bấm ► để tạo thêm bản chiếu.
2. Biểu tượng cuối cùng bên trái màn hình cho phép bạn truy nhập **Tùy chọn MMS** (xem dưới đây).
3. Chọn **Gửi** để gửi MMS đến (những) người nhận đã chọn.

Bạn có thể chọn hình ảnh từ *Album ảnh*. Không thể gửi qua MMS các hình ảnh được bảo vệ bản quyền. Bạn có thể chọn âm thanh từ các nhạc chuông trong *Album Nhạc*.

Các tùy chọn sau sẽ có sẵn khi soạn tin nhắn MMS mới:

Thêm bản chiếu

Để tạo bản chiếu mới và thêm vào trình chiếu của bạn. Bấm ◀ hoặc ▶ để duyệt qua một số bản chiếu vừa tạo xong.

Sửa chủ đề

Để chỉnh sửa hoặc nhập chủ đề cho tin nhắn của bạn.

Bản chiếu kế tiếp / Bản chiếu trước

Để chuyển đến bản chiếu kế tiếp/trước đó. Lưu ý rằng tùy chọn này chỉ hiển thị khi MMS chứa nhiều hơn một bản chiếu.

Xóa bản chiếu

Để xóa trang vừa chọn (nếu tin nhắn có từ hai trang trở lên).

Lưu làm nháp

Để lưu tin nhắn của bạn làm nháp giúp bạn có thể chỉnh sửa, hoàn tất và gửi lại sau này.

Lưu làm t.nhắn mẫu

Để lưu tin nhắn làm mẫu giúp bạn có thể sử dụng soạn tin nhắn MMS khác (vd: kiểu tin nhắn “Happy birthday”).

Xem trước MMS

Để xem trước trình chiếu vừa tạo.

Th.lượng bản chiếu



Để đổi giá trị thời lượng bản chiếu cài trong *Cài đặt* > *Cài đặt ứng dụng*, và để cài thời gian chờ giữa mỗi bản chiếu.

Khi đã soạn xong tin nhắn, chọn *Gửi ngay* và bấm . Thanh tiến trình cho phép bạn theo dõi việc gửi tin nhắn, bấm *Hủy* nếu bạn muốn hủy tiến trình gửi. Nếu bạn đã lưu MMS làm nháp, nó sẽ có sẵn trong menu *Nháp*. Nếu đã gửi MMS, nó sẽ có sẵn trong *Hộp thư đi* sau khi bạn bật tùy chọn *Tự lưu* (xem phần dưới).

Hộp thư đến

E-mail

Menu này cho phép bạn kết nối với hộp thư và tải về các tiêu đề e-mail (mục người gửi và chủ đề) từ máy chủ. Sau đó bạn có thể tìm các e-mail thích hợp.


1. Chọn **Mở hộp thư**: điện thoại của bạn sẽ tự động kết nối với máy chủ e-mail và tải về danh sách các tiêu đề e-mail nếu có (cùng lúc năm tiêu đề).
2. Nếu **Kế tiếp** (hoặc **Trước**) hiển thị ở cuối (hoặc đầu) danh sách, các tiêu đề e-mail khác đang chờ tải về: chọn một trong các tùy chọn có sẵn và bấm  để tìm các tiêu đề.
3. Chọn tiêu đề và bấm  để hiển thị **Chi tiết**. Các biểu tượng trạng thái sau đây có thể hiển thị theo từng tiêu đề:



Kích thước e-mail quá lớn (hơn 50 Kb), điện thoại không thể tải e-mail về.




E-mail được đánh dấu sẽ bị xóa (xem trang 40).


4. Nếu không hiển thị biểu tượng bên cạnh tiêu đề, bạn có thể bấm  và chọn **Nhận thư** để tải e-mail về điện thoại. Lặp lại thao tác này để tải từng e-mail tương ứng với mỗi tiêu đề đã chọn.

Nếu e-mail bạn vừa nhận chứa các tập tin đính kèm (hình ảnh, văn bản hoặc một e-mail khác), các tập tin này sẽ được xác định bằng một biểu tượng riêng:




Chứa các chi tiết của tiêu đề e-mail (ngày giờ, địa chỉ e-mail người gửi, v.v...), bấm  để xem các chi tiết này.



Bạn có thể xem nội dung e-mail dưới dạng tập tin đính kèm, bấm  để xem nội dung (không có các tùy chọn nâng cao trong trường hợp này).



Nếu e-mail có đính kèm tập tin văn bản (chỉ văn bản, dạng “.txt”), bấm  để xem nội dung tập tin (không có các tùy chọn nâng cao trong trường hợp này).




Ứng dụng cần thiết để quản lý tập tin đính kèm này không có sẵn trên điện thoại, hoặc kích thước e-mail quá lớn nên không thể tải lên ứng dụng này.



Một e-mail khác được đính kèm với e-mail vừa nhận. Bạn có thể đính kèm đến năm e-mail dù không có các tùy chọn nâng cao.




Một ảnh được đính kèm theo e-mail này. Chọn ảnh trong danh sách và bấm  hai lần để lưu ảnh vào điện thoại (bạn có thể đổi tên ảnh nếu muốn).

Bạn phải tải và lưu ảnh trước khi có thể xem nó trong *Album ảnh*. Nếu điện thoại không có đủ dung lượng bộ nhớ để lưu ảnh mới, bạn phải xóa các mục khác (hình ảnh, âm thanh, v.v...) nhằm làm trống bộ nhớ để lưu ảnh mới.

Điện thoại di động của bạn có thể không hoạt động với tập tin hình ảnh nếu nó không đúng định dạng. Các hình ảnh phải có định dạng JPEG, BMP hoặc GIF.

Kích thước ảnh tối ưu là 128 x 160 pixel (điểm ảnh) (kích thước của màn hình). Nếu đang chuyển các hình ảnh từ máy tính gia đình của mình sang điện thoại, bạn có thể sử dụng chương trình chỉnh sửa hình ảnh để tạo ra các hình ảnh đúng kích thước.

5. Chọn tiêu đề e-mail và bấm  để truy nhập các tùy chọn sau:

Thêm vào số I.lạc Để thêm địa chỉ e-mail người gửi vào danh bạ của bạn, ngay cả khi bạn chưa tải nội dung e-mail về.
Chọn **<Mới>** để tạo số liên lạc mới hay tên trong danh sách để thêm hoặc đổi địa chỉ e-mail.

Trong trường hợp này, bạn phải chọn danh bạ trên máy; menu này sẽ KHÔNG hiển thị nếu bạn đã chọn danh bạ trên SIM.

Xóa

Để chọn e-mail cần xóa (chọn tùy chọn này thêm lần nữa để bỏ chọn). Khi bạn thoát menu E-mail, điện thoại sẽ yêu cầu bạn xác nhận việc xóa (các mục đã chọn khỏi máy chủ e-mail).

Trả lời



Để trả lời đến người gửi (địa chỉ của họ sẽ được thêm tự động vào danh sách). Tiến hành các bước như mô tả ở phần “Hộp thư đến” trang 38.

Chuyển tiếp

Để chuyển tiếp e-mail đã nhận đến một người khác. Tiến hành các bước như mô tả ở phần “Hộp thư đến” trang 38.

SMS

Menu này cho phép bạn đọc các tin nhắn SMS vừa nhận. Các tin nhắn được hiển thị trong danh sách. Ở cuối danh sách, mục **<Xóa Tất cả>** cho phép bạn xóa cùng lúc mọi tin nhắn. Việc xóa các tin nhắn cũ sẽ giúp làm trống bộ nhớ để nhận các tin nhắn mới.

Khi tin nhắn hiển thị, bấm  hoặc  **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn menu sau:

- Xóa** Để xóa tin nhắn vừa chọn.
- Soạn thảo SMS** Để soạn, chỉnh sửa và gửi lại SMS cho người khác.
- Trả lời bằng SMS** Để trả lời đến người gửi.
- Chuyển vào đ.thoại** Để lưu các tin nhắn vào bộ nhớ trên máy. Sau đó bạn có thể xem chúng trong **Tin nhắn > SMS > Lưu trữ**. Việc chuyển tin nhắn vào mục lưu trữ sẽ xóa tin nhắn này khỏi danh sách **Hộp thư SMS**.
- Gửi chuyển tiếp** Để chuyển tiếp tin nhắn vừa chọn. Lưu ý rằng không thể chuyển tiếp tập tin đính kèm.
- Gọi rảnh tay** Để gọi rảnh tay người gửi tin nhắn.
- Gọi lại** Để gọi lại người gửi tin nhắn (tùy thuộc nhà điều hành mạng).
- Lưu số điện thoại** Để lưu lại số điện thoại người gửi nếu số được đính kèm vào tin nhắn.

Trích số điện thoại

Để trích một số chứa trong tin nhắn, nếu số này được đặt trong dấu ngoặc kép (tin nhắn có thể chứa nhiều số và bạn có thể trích ra các số này từ tin nhắn). **Menu này chỉ hiển thị nếu đã trích một số điện thoại bất kỳ.**

Lưu giai điệu

Để lưu lại giai điệu được gửi kèm với SMS. **Menu này chỉ hiển thị nếu đã trích một giai điệu bất kỳ.**



Lưu ảnh đồ họa

Để lưu lại ảnh đồ họa và/hoặc ảnh động được gửi cùng với SMS. **Menu này chỉ hiển thị nếu đã trích ra một ảnh bất kỳ.**

MMS

Nếu ai đó gửi cho bạn một MMS, điện thoại sẽ xuất hiện một biểu tượng hoặc âm báo. Nếu người gửi tin nhắn yêu cầu **B.cáo đọc tin.**, điện thoại sẽ hỏi bạn có muốn gửi báo báo này hay không. Một khi tải MMS về điện thoại, nó sẽ nằm trong **Hộp thư đến**.

Nếu kích thước MMS tải về lớn hơn dung lượng bộ nhớ có sẵn trong điện thoại, bạn phải làm trống bộ nhớ bằng cách xóa bớt dữ liệu (hình ảnh, âm thanh, v.v...).


Hộp thư MMS của bạn liệt kê mọi MMS **Đọc** và **Chứa đọc**, **Thông báo**, **Báo cáo Gửi tin** và **B.cáo đọc tin**. Để đọc tin nhắn, chọn tin và bấm ►. Bấm  hoặc  **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn sau:

Phát t.nhắn Để trở về chế độ tự động: lúc này MMS được phát liên tục dưới dạng trình chiếu.

Chuyển tiếp Để chuyển tiếp MMS đã chọn đến người khác.

Chi tiết MMS Để xem các chi tiết tin của tin nhắn đã chọn (kích thước, ngày, v.v...).

Xóa Để xóa MMS vừa chọn.

Một khi bạn đã mở MMS, bấm  **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn sau sau:

Phát t.nhắn Để trở về chế độ tự động: lúc này MMS được phát liên tục dưới dạng trình chiếu.

Bản chiếu kế tiếp / trước Để chuyển đến bản chiếu kế tiếp hoặc trước đó. Bạn cũng có thể bấm ◀ hoặc ▶ khi xem MMS ở chế độ thủ công. Lưu ý rằng tùy chọn này chỉ hiển thị khi MMS chứa nhiều hơn một bản chiếu.

Lưu hình Để tách hình khỏi bản chiếu hiện hành và lưu vào **Album ảnh**.

Lưu âm thanh Để tách âm thanh khỏi bản chiếu hiện hành (nếu đã gửi kèm âm thanh) và lưu nó vào **Album nhạc**.

Đóng Để đóng MMS và trở về danh sách các tùy chọn.

KHÔNG được xóa các thông báo trước khi bạn nhận xong MMS, nếu không bạn sẽ không thể nhận MMS. Các thông báo sẽ bị xóa tự động khi bạn đã nhận xong MMS.

Nháp

Liệt kê tất cả tin nhắn đã lưu làm nháp, hoặc sẽ tự động được lưu nếu bạn thoát menu MMS trước khi lưu hoặc gửi MMS. Bạn có thể **Phát**, **Chỉnh sửa**, **Gửi**, xem **Chi tiết** và **Xóa** nháp.

T.nhắn mẫu

Liệt kê tất cả các tin nhắn đã lưu làm tin nhắn mẫu. Bạn có thể **Phát**, **Chỉnh sửa** và **Xóa** các tin nhắn mẫu.

MMS

Liệt kê tất cả các tin nhắn đã lưu làm tin nhắn mẫu. Bạn có thể **Phát**, **Chỉnh sửa** và **Xóa** các tin nhắn mẫu.

SMS

Liệt kê tất cả các tin nhắn được định sẵn cấu hình như “Anh đang đợi em” hoặc “Hãy gọi lại cho em”. Việc chọn các tin nhắn mẫu trực tiếp từ menu này giúp bạn không phải soạn chúng từ đầu.

Hộp thư đi

MMS gửi đi

Liệt kê các tin nhắn mà bạn **Đã gửi** hoặc đã soạn nhưng **Chưa gửi**. Bạn có thể **Phát**, **Xóa** hoặc xem **Chi tiết** của tất cả các tin nhắn này, **Gửi** hoặc **Chuyển tiếp** chúng đến một người nào đó.

Bạn chỉ có thể gửi các tin nhắn lưu trong các thư mục Nháp hoặc Hộp thư đi. Bạn KHÔNG thể phục hồi mục vừa xóa (dù là tin nhắn, thông báo hoặc báo cáo). Bấm Trờ về để hủy thao tác xóa.

SMS gửi đi

Liệt kê các tin nhắn đã lưu dù chúng được gửi hay chưa. Bạn có thể **Xóa** hoặc **chuyển tiếp** bất cứ tin nhắn nào có trong thư mục này, hoặc **Soạn** tin nhắn đã chọn để gửi đến người khác. Ở cuối danh sách, các mục **<Xóa tất cả>** cho phép bạn xóa cùng lúc mọi tin nhắn. Việc xóa các tin nhắn cũng sẽ giúp làm trống bộ nhớ để nhận các tin nhắn mới.

9. Cài đặt



Menu này cho phép bạn đổi các cài đặt liên quan đến từng tùy chọn có sẵn (âm thanh, ngày giờ, bảo mật, v.v...) và tùy chỉnh điện thoại của bạn.

Ngày và giờ

Đặt giờ



Cho phép bạn cài giờ bằng bàn phím hoặc các phím chuyển hướng.

Bạn phải chọn **Múi giờ** và kích hoạt **Ban ngày** (nếu cần) trước khi đặt giờ.

Cài ngày

Cho phép bạn cài ngày tháng bằng cách bấm các phím số tương ứng hoặc các phím chuyển hướng.

Múi giờ riêng

Cho phép bạn chọn múi giờ hiện hành. Khi truy nhập menu, bạn sẽ nhìn thấy bản đồ thế giới nơi bạn có thể điều hướng qua các phím chuyển hướng lên và xuống. Mỗi múi giờ được xác định theo vị trí của múi giờ liên quan đến Giờ Chuẩn Greenwich (GMT) và theo các thành phố chính trong phạm vi múi giờ đó.

Ban ngày

Cho phép bạn cài đặt ban ngày sang **Bật** (vào mùa hè) hoặc **Tắt** (vào mùa đông). Nếu ban ngày đang **Bật** và bạn cài giờ sang 12:00, điện thoại sẽ tự động chuyển sang 11:00 giờ khi đổi tùy chọn này sang **Tắt**.

Tự quản

Menu này cho phép bạn truy nhập trực tiếp các chức năng dùng nhiều năng lượng nhất và giúp bạn kéo dài tuổi thọ pin bằng cách đổi nhanh từng cài đặt.

Bật hầu hết các chức năng trong menu Tự quản sẽ giúp tăng tuổi thọ của pin.

Bảo mật



Menu này cho phép bạn truy nhập các chức năng liên quan đến tính bảo mật của điện thoại và dữ liệu lưu trong máy.

Thay đổi mã

Cho phép bạn đổi mã **PIN** và **PIN 2** cũng như Mã chặn cuộc gọi. Tùy vào thẻ SIM của bạn, một số chức năng hoặc tùy chọn có thể cần mã PIN2 được cấp bởi nhà điều hành mạng.


Nếu bạn nhập sai mã PIN2 trong 3 lần, thẻ SIM của bạn sẽ bị khóa. Để mở khóa SIM, hãy hỏi mã PUK2 từ nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn. Nếu bạn nhập sai mã PUK 10 lần liên tiếp, thẻ SIM sẽ bị khóa và không thể sử dụng được nữa. Trong trường hợp này, hãy liên hệ nhà điều hành mạng hoặc đại lý bán lẻ của bạn.

Bảo mật PIN

Chức năng này cho phép bạn cài bảo mật PIN *Bật* hoặc *Tắt*. Khi *Bật*, bạn sẽ được yêu cầu nhập mã PIN mỗi khi bật điện thoại.

*Bạn không thể đổi mã PIN nếu tùy chọn này **Tắt**.*

Khóa bàn phím

Để cài bàn phím sang *Tắt*, hoặc để chọn khóa ngay hay khóa sau đó. Khi chọn một trong các tùy chọn hoãn, và nếu bạn mở khóa bàn phím tạm thời bằng cách bấm phím , bàn phím sẽ tự động khóa lại theo chế độ hoãn đã chọn.

Trong mọi trường hợp, bàn phím sẽ tự động mở khóa khi có cuộc gọi đến.

Tên chung

Cho phép bạn quản lý danh sách tên riêng gọi là danh sách *Tên Chung*, và giới hạn các cuộc gọi đến danh sách này qua tùy chọn *Giới hạn cuộc gọi*.

Tính năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao và cần mã PIN2 (xem trang 49).

Tên chung

Cho phép bạn xem, soạn và sửa đổi danh sách *Tên Chung* qua mã PIN2.

Giới hạn cuộc gọi

Cho phép bạn giới hạn các cuộc gọi đến danh sách Tên chung khi chọn *Chỉ dùng chung*.

Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao và cần mã PIN2 (xem trang 49). Tùy chọn này cũng có thể áp dụng cho kết nối WAP và e-mail qua mạng GPRS.

Chặn cuộc gọi

Cho phép bạn hạn chế sử dụng điện thoại đối với một số cuộc gọi. Chức năng này có thể được áp dụng cho *Các cuộc gọi đến* (*Tất cả cuộc gọi* hoặc *Khi chuyển vùng*) và/hoặc cho *Các cuộc*

gọi đi (Tất cả cuộc gọi, Các cuộc gọi quốc tế và Về từ nước ngoài). Trong cả hai trường hợp, tùy chọn *Hủy* có hiệu lực đồng thời cho mọi cuộc gọi. Tùy chọn *Trạng thái* cho bạn biết kiểu cuộc gọi bị chặn hay không.

Chức năng này tùy thuộc vào mạng và cần mã chặn cuộc gọi riêng từ nhà cung cấp dịch vụ.

Bảo mật thông tin

Với mật mã riêng, bạn có thể bảo vệ *Tin nhắn, Số liên lạc* hoặc *Thông tin cuộc gọi* và tránh người khác xem chúng khi dùng điện thoại của bạn.

Tường lửa

Menu này cho phép bạn từ chối mọi cuộc gọi và SMS nhận từ những người được liệt kê trong danh sách đen.

Cài đặt

Chọn mục menu này và bấm *Chọn* để truy cập các tùy chọn mô tả dưới đây.

Thông báo

Để chọn cách bạn muốn được thông báo về cuộc gọi hoặc SMS bị từ chối, với *Mục tùy chọn* hiển thị trên màn hình chờ hoặc *Mục tùy chọn*. Bạn cũng có thể chọn *Mục tùy chọn*.

Menu phụ cài đặt & Dấu nhắc đầu trang. Kích hoạt và vô hiệu tường lửa

Cho phép bạn cài tùy chọn tường lửa *Bật* hoặc *Tắt*. Khi *Bật*, điện thoại sẽ từ chối mọi cuộc gọi và SMS nhận từ những người được liệt kê trong danh sách đen. Các cuộc gọi bị từ chối sẽ hiển thị trong *Danh sách cuộc gọi* và SMS bị từ chối hiển thị trong *Hộp SMS rác*.

Danh sách đen

Menu này hiển thị danh sách các số liên lạc mà các cuộc gọi và SMS từ những người này sẽ bị từ chối. Chọn *<Mới>* để thêm tên và số tương ứng vào danh sách, sau đó chọn xem bạn muốn từ chối *SMS* và/hoặc *Cuộc gọi* đến từ người này.


Chọn tên trong danh sách và bấm hoặc *Chọn* để *Thay đổi* thông tin liên quan hoặc *Xóa* nó. Chọn *Chi tiết* để xem các chi tiết trong danh sách đen.

Bạn có thể thêm trực tiếp tên vào danh sách đen từ danh bạ, Danh sách cuộc gọi và Hộp thư SMS: chọn số liên lạc, cuộc gọi hoặc tin nhắn trong danh sách liên quan, bấm Tùy chọn và

Chỉ cần chọn Thêm vào danh sách đen. Số điện thoại liên quan sẽ được thêm vào danh sách đen.

Cấu hình



Cấu hình là nhóm các cài đặt định sẵn cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh điện thoại phù hợp với môi trường. Chẳng hạn, chọn **Hội nghị**, sẽ chỉnh âm lượng chuông sang trạng thái im lặng, bật báo rung và tắt âm bàn phím (các mục khác được chỉnh theo cài đặt **Cá nhân**). Khi kết thúc hội nghị, chọn **Cá nhân** sẽ kích hoạt lại mọi cài đặt thông thường của bạn. Các chi tiết của mỗi cấu hình sẽ hiển thị khi chọn cấu hình. Bạn cũng có thể gán phím nóng cho cấu hình (vd: bấm giữ phím  để kích hoạt chế độ **Ngoài trời**). Bấm giữ phím này sẽ tắt chế độ và đưa bạn trở về các cài đặt **Cá nhân**. Để biết thêm thông tin, xem “Các phím nóng” trang 52.

Thông tin hiển thị ở mục **Cá nhân** sẽ tùy thuộc vào cách bạn định cấu hình cho điện thoại:

Tự quản	Báo rung	Tắt	
	Nhạc chuông	Im lặng	
	Đèn nền	Tiết kiệm	
Âm bàn phím		Tắt	
	Tai nghe	Báo rung	Bật
	Nhạc chuông	Trung bình	
	Đèn nền	10 giây	
Âm bàn phím		Tắt	
	Ảnh động	Bật	
	Xe hơi, Ngoài trời	Báo rung	Cài đặt cá nhân
Nhạc chuông		Cao	
Đèn nền		10 giây	
Âm bàn phím		Tắt	

Hội nghị	<i>Báo rung</i>	Cài đặt cá nhân
	<i>Nhạc chuông</i>	Tắt
	<i>Đèn nền</i>	10 giây
	<i>Âm bàn phím</i>	Tắt
Im lặng	<i>Báo rung</i>	Bật
	<i>Nhạc chuông</i>	Tắt
	<i>Đèn nền</i>	Cài đặt cá nhân
	<i>Âm bàn phím</i>	Tắt

Âm thanh

Âm lượng chuông



Tùy chọn này cho phép bạn chỉnh âm lượng chuông. Bấm ▲ hoặc ▼ để chỉnh âm lượng chuông từ *Im lặng* sang *Tăng dần*.

Nhạc chuông

Cho phép bạn chọn nhạc chuông. Danh sách này cũng gồm các âm thanh và giai điệu bạn đã lưu. Duyệt qua danh sách và chờ nghe điện thoại phát nhạc chuông được chọn.

Chuông báo tin nhắn

Cho phép bạn cài *Bật* hoặc *Tắt* âm báo mỗi khi nhận tin nhắn mới. Khi *Bật*, bạn có thể chọn âm báo ưa thích từ danh sách nhạc chuông.

Bộ chỉnh âm

Tùy chọn này cho phép bạn chọn từ các cài đặt âm thanh khác nhau. Nó chỉ có sẵn khi đang đàm thoại. Duyệt qua danh sách và đợi vài giây để nghe các âm khác nhau.

Âm thanh động

Cho phép bạn cài *Bật* hoặc *Tắt* âm thanh của điện thoại khi bật hoặc tắt máy.

Âm bàn phím

Cho phép bạn cài âm bàn phím *Bật* hoặc *Tắt*.

Âm báo hiệu

Cho phép bạn cài âm báo cho các mục sau:

- *Sổ tay*: khi sự kiện lập trình trong sổ tay đến hạn thực hiện,
- *Cuộc gọi nhỡ*, khi bạn không trả lời cuộc gọi đến,
- *Sạc pin*: khi pin yếu và cần sạc,
- *Báo phút* phát ra tiếng bíp mỗi phút trong khi gọi để giúp bạn quản lý thời lượng cuộc gọi (người gọi không thể nghe tiếng bíp này).

Chọn hoặc hủy chọn (các) mục ưa thích bằng cách bấm ◀ hoặc ▶.

*Menu này chỉ cho phép bạn cài âm báo hiệu ở trạng thái **Bật** hoặc **Tắt**, **KHÔNG PHẢI** là các thông báo. Vd: cài âm báo **Sở tay sang Tắt** sẽ không ngăn điện thoại hiển thị màn hình **Lệnh nhắc** (nếu bạn đã lập trình lệnh nhắc), nhưng âm thanh tương ứng sẽ không phát ra.*

Báo rung

Cho phép bạn cài báo rung **Bật** hoặc **Tắt** khi nhận cuộc gọi, khi đến hạn thực hiện một sự kiện cài trong sổ tay, khi nhận tin nhắn và khi báo thức đổ chuông.

Báo rung luôn **Tắt** khi bạn kết nối điện thoại với bộ sạc hoặc Bộ bật lửa điện trên xe.

Im lặng

Khi chế độ này được cài ở **Bật**, mọi âm báo đều tắt và báo rung sẽ được kích hoạt.

Chế độ Im lặng cũng được áp dụng với âm bản phím.

Hiển thị



Menu này cho phép bạn định cấu hình các menu hiển thị trên màn hình.

Đèn flash

Cho phép bạn cài **Bật** hoặc **Tắt** đèn flash camera ở mặt sau điện thoại.

Hình nền

Cho phép bạn cài hình nền của màn hình chính ở **Bật** hoặc **Tắt**. Hình nền sẽ không hiển thị ở chế độ chờ khi tùy chọn **Múi giờ** đang **Bật** (xem trang 16).

Độ tương phản

Cho phép bạn chọn từ các độ tương phản khác nhau.

Màn hình bảo vệ

Cho phép bạn cài Màn hình bảo vệ **Bật** hoặc **Tắt**. Khi **Bật**, tùy chọn này sẽ phát trình chiếu ở chế độ chờ dưới dạng (các) tập tin jpeg bạn đã lưu và chọn trong điện thoại.

*Cài Màn hình bảo vệ sang **Tắt** sẽ tự động kích hoạt chế độ Tiết kiệm, vd: giờ hiện hành hiển thị trên nền trắng. Chế độ này giúp tăng tính tự quản của điện thoại (tăng tuổi thọ pin).*

1. Khi cài Màn hình bảo vệ sang **Bật**, chọn ảnh hiển thị trong danh sách bằng cách bấm ◀ hoặc ▶ (bạn cũng có thể hủy chọn ảnh bằng các phím này), sau đó bấm ▼ để chuyển sang ảnh kế tiếp.
2. Khi đã chọn các ảnh ưa thích, bấm [OK] để kích hoạt màn hình bảo vệ.

Bạn phải chọn nhiều ảnh (tối đa 10 ảnh) để hiển thị trình chiếu. Khi bạn chỉ chọn một ảnh làm màn hình bảo vệ, điện thoại sẽ chỉ hiển thị ảnh này.

3. Chọn **Bắt đầu thời gian chờ** và bấm ▲ hoặc ▼ để chọn một giá trị. Khi ở chế độ chờ, màn hình bảo vệ sẽ phát theo thời lượng bạn đã cài.
4. Sau đó chọn **Thời gian hiển thị** và bấm [OK]. Thời lượng bạn vừa cài sẽ được áp dụng giữa từng ảnh của trình chiếu.

Đèn nền

Đèn nền được kích hoạt khi nhận cuộc gọi đến hoặc tin nhắn, duyệt qua các menu, v.v... Chọn một trong các giá trị có sẵn.

Độ sáng đèn nền

Cho phép bạn chọn từ các độ sáng đèn nền khác nhau.

Mạng




Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng để biết đầy đủ thông tin về tính khả dụng của dịch vụ GPRS trên mạng và đăng ký thuê bao thích hợp. Bạn cũng cần định cấu hình cho điện thoại với các cài đặt GPRS được cấp bởi nhà điều hành mạng bằng cách dùng các menu mô tả ở phần này. Sau đó chọn đường truyền (GSM hoặc GPRS) trong menu của mỗi ứng dụng được dùng (vd: WAP, MMS, e-mail, v.v...).

Cấu hình truy cập

Menu này cho phép bạn tạo các cấu hình dữ liệu khác nhau có thể sử dụng để kết nối với nhiều dịch vụ; chẳng hạn: khi sử dụng WAP hoặc gửi MMS, cấu hình đã chọn sẽ được dùng để kết nối với mạng GSM hoặc GPRS.

Các tùy chọn mô tả dưới đây tùy thuộc vào nhà điều hành mạng và/hoặc đăng ký thuê bao. Các thông báo lỗi khi kết nối phần lớn là do sai thông số: liên hệ với nhà điều hành mạng trước khi sử dụng lần đầu để có cấu hình tương thích, đôi khi được gửi đến cho bạn qua SMS. Một số cấu hình định trước có thể bị khóa để chống lập trình lại hoặc đổi tên.

Chọn một mục trong danh sách và bấm  để truy nhập các tùy chọn sau:

Đổi tên Để đổi tên cấu hình được chọn.

Hiển thị Để hiển thị mọi thông số của cấu hình được chọn.

C.đặt GSM Để đổi cấu hình GSM:

- **Tên đăng nhập & Mật mã**,
- **Số điện thoại** cần để thiết lập kết nối và được cấp bởi nhà điều hành mạng (**ISDN** hoặc **Analog**),

- **Thời gian không sử dụng**, kéo dài hơn 30 giây sau đó điện thoại sẽ tự động ngắt kết nối (nếu hiện đang kết nối mạng).

C.đặt GPRS Để đổi cài đặt GPRS:

- **Tên đăng nhập, Mật mã, Thời gian không sử dụng**
- menu **APN** cho phép bạn nhập địa chỉ mạng dữ liệu ngoại vi mà bạn muốn kết nối, chuỗi văn bản dùng để thiết lập kết nối.


Kèm GPRS

Menu này cho phép bạn xác định cách điện thoại kết nối với dịch vụ GPRS.

Luôn bật Điện thoại của bạn tự động kết nối với dịch vụ GPRS (nếu có sẵn). Tùy chọn này cho phép truy cập các chức năng GPRS nhanh hơn nhưng sẽ hao pin hơn.

Đ.với c.gọi tr.d.liệu Điện thoại sẽ kết nối với dịch vụ GPRS chỉ khi được yêu cầu. Tùy chọn này ít hao pin hơn nhưng sẽ tăng thời gian chờ khi kết nối.

Đăng ký lại

Cung cấp cho bạn danh sách các mạng có sẵn trong khu vực khi chọn chế độ **Thủ công**. Chọn mạng bạn muốn đăng ký và bấm  để xác nhận.

Danh sách ưa thích

Cho phép bạn thiết lập danh sách mạng theo thứ tự ưu tiên. Một khi đã được xác định, điện thoại sẽ cố gắng kết nối mạng theo thứ tự ưu tiên của bạn.




Phím tắt






Chức năng này cho phép bạn định cấu hình phím tắt cho các chức năng và tùy chọn thông dụng nhất.






Các phím nóng

Cho phép bạn truy nhập nhanh một chức năng hoặc số liên lạc cụ thể bằng cách kết nối nó với phím bất kỳ. Sau đó, bấm giữ phím này ở chế độ chờ sẽ tự động kích hoạt chức năng được kết nối hoặc gọi đến số được gán (*Quay số nhanh*).

Một số Phím nóng đã được định sẵn cấu hình, vd:  cho Im lặng, nhưng bạn có thể lập trình lại chúng (chỉ áp dụng các phím từ  đến ). Các phím sau đây bị khóa:

-  Gọi hộp thư thoại.
-  Gọi đi quốc tế.
-  Khóa/mở khóa bàn phím.

Tùy thuộc nhà cung cấp dịch vụ, các phím nóng khác có thể được cấu hình sẵn và bị khóa.





- Trong danh sách, chọn phím bất kỳ từ  đến  và bấm . Nếu phím này đã được lập trình, chọn *Thay đổi*.
- Duyệt qua danh sách để chọn chức năng bạn muốn gán với phím này và bấm  hoặc  *Chon*. Nếu bạn chọn *Quay số nhanh*, điện thoại sẽ yêu cầu bạn chọn số liên lạc trong danh bạ.



- Để sử dụng phím nóng, bấm giữ phím được lập trình khi ở chế độ chờ.

Lệnh thoại

Cho phép bạn truy nhập trực tiếp một chức năng cụ thể bằng cách gán nó với khẩu lệnh.



Bạn có thể gán lệnh thoại với hầu hết các chức năng hỗ trợ bởi phím nóng.

- Chọn *<Mới>*, sau đó duyệt qua danh sách để chọn chức năng và bấm  hoặc  *Chon*.
- Khi *Bấm*  và *nói* hiển thị, hãy ghi âm khẩu lệnh của bạn. Đảm bảo bạn đang ở nơi yên lặng, chọn từ ngắn gọn, đơn giản và phát âm rõ từ này.
- Menu kế tiếp cho phép bạn truy nhập các tùy chọn *Xóa*, *Phát*, *Đổi chức năng* và *Đổi khẩu lệnh*. Bấm  *Trở về* để tạo khẩu lệnh khác.


Để sử dụng khẩu lệnh này, bấm giữ  khi đang ở chế độ chờ, sau đó đọc khẩu lệnh vừa ghi âm. Để lập trình lại lệnh thoại: chọn lệnh thoại, bấm  *OK* và chọn *Đổi chức năng*. Thao tác này sẽ chuyển bạn đến danh sách các chức năng có sẵn.

Quay số thoại

Cho phép bạn cài khẩu lệnh sẽ gọi đến số mặc định dùng cho số liên lạc tương ứng chỉ bằng cách đọc khẩu lệnh. Để cài đặt quay số thoại, thực hiện như sau:

1. Chọn <Mới>, sau đó chọn số liên lạc trong danh sách và bấm  hoặc  *Tùy chọn.*

Khi đang dùng danh bạ trên máy, chọn số điện thoại mong muốn trong danh sách hiển thị.

2. Khi thông báo *Thêm khẩu lệnh?* xuất hiện, thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình. Để sử dụng chức năng quay số thoại, bấm giữ  khi đang ở chế độ chờ, sau đó đọc khẩu lệnh tương ứng với số điện thoại cần gọi.



Bạn có thể xác định và chia sẻ đến 15 khẩu lệnh giữa quay số thoại và lệnh thoại. Các khẩu lệnh đã ghi có sẵn trong menu tương ứng, vì vậy bạn có thể xóa, nghe hoặc thay đổi từng khẩu lệnh.

Gọi nhanh

Chức năng này cho phép bạn cài bốn số ưu tiên hoặc thường gọi nhất. Sau đó bạn có thể gọi nhanh một trong các số này bằng cách chọn biểu tượng hoặc hình ảnh tương ứng trên màn hình, vì vậy không cần truy nhập hoặc duyệt qua danh sách *Số liên lạc*. Xem “Gọi nhanh” trang 10 để biết thêm chi tiết.

Ngôn ngữ



Menu này cho phép bạn chọn ngôn ngữ cho mọi nội dung menu. Dùng ▲ hoặc ▼ để duyệt qua danh sách và chọn ngôn ngữ bằng cách bấm  hoặc  *Chọn.*

10. Camera



Điện thoại di động của bạn được tích hợp camera kỹ thuật số. Bạn có thể chụp và lưu ảnh vào điện thoại hoặc chuyển chúng đến PC qua [Bluetooth](#) hoặc [Hồng ngoại](#), dùng làm hình nền hoặc gửi cho bạn bè qua [MMS](#) hoặc [E-mail](#). Chương này mô tả chi tiết cách sử dụng camera.

Cách thức để...

Phần này mô tả cách thực hiện các thao tác thông dụng nhất với camera.

Kích hoạt camera

Để kích hoạt chế độ camera, chỉ cần bấm **Camera**: ứng dụng camera sẽ tự động được khởi động.

Sau thời gian chờ, camera sẽ tự động được kích hoạt.

Khi camera đã được kích hoạt, màn hình xem trước sẽ hiển thị. Lưu ý rằng các ống kính được cài đặt trước và không có tiêu cự.

Bảng dưới đây mô tả chi tiết hoạt động của các phím khác nhau ở chế độ camera.

- Phóng to / Thu nhỏ.
- Tăng / giảm độ sáng.
- Chụp ảnh.
- hoặc Thoát chế độ **Camera** và trở về màn hình chính.
- Kích hoạt/ngưng kích hoạt bộ bấm giờ.
- Kích hoạt/ngưng kích hoạt chế độ chụp liên hoàn.
- Kích hoạt/ngưng kích hoạt đèn flash camera.
- Chuyển giữa các độ phân giải hình ảnh.
- Truy nhập menu [Tùy chọn](#).
- Trở về màn hình trước.

Chụp ảnh

1. Canh và bấm để chụp ảnh.
2. Khi đã chụp ảnh, màn hình xem ảnh sẽ hiển thị. Bấm để bỏ qua ảnh, để lưu ảnh hoặc bấm để truy nhập các tùy chọn sau (xem “Menu camera” dưới đây để biết chi tiết).

Lưu trữ Để lưu ảnh vào thư mục ảnh riêng của bạn với số mặc định (sau đó bạn có thể đổi tên ảnh từ chính thư mục này).

Gửi bằng... Để gửi ảnh bằng MMS, E-mail, Hồng ngoại hoặc Bluetooth.

Chỉnh sửa Để lưu và chỉnh sửa ảnh (xem “Album ảnh” trang 22).

Loại bỏ Để bỏ qua ảnh và trở về chế độ xem trước.


Nếu bạn không thực hiện thao tác nào trước khi hết thời gian chờ của màn hình xem ảnh, ảnh sẽ được lưu tự động.

Ảnh sẽ được đặt tên theo ngày chụp, vd: "0410_154157.jpg" cho ảnh chụp ngày 4/10 lúc 15h: 41:57.

Số ảnh chụp bạn có thể lưu sẽ thay đổi tùy các cài đặt: độ phân giải càng cao, kích thước tập tin ảnh càng lớn. Điện thoại sẽ thông báo khi không còn đủ dung lượng để lưu ảnh. Trong trường hợp này, bạn phải xóa bớt dữ liệu trước khi lưu ảnh mới.

Sử dụng bộ bấm giờ

1. Ở chế độ **Camera**, bấm .



2. Canh ảnh và bấm  để bắt đầu đếm ngược từ 10 giây (bạn không thể thay đổi giá trị này).




Bấm  để dừng bộ bấm giờ và trở về chế độ xem trước.


3. Điện thoại sẽ phát âm thanh ba giây trước khi chụp ảnh, sau đó phát lại khi ảnh được chụp.

Cuộc gọi Hình MMS

Chức năng này cho phép bạn gửi ảnh qua MMS và thêm mục ghi âm vào ảnh. Ảnh có thể được chọn từ **Album ảnh** hoặc có thể là ảnh bạn vừa chụp bằng camera.

1. Chụp ảnh, sau đó bấm **Menu**, hoặc chọn ảnh từ **Album Ảnh**, sau đó bấm  hoặc  **Tùy chọn**. Trong cả hai trường hợp, chọn **Gửi bằng... > MMS**.

2. Khi thông báo **Thêm âm thanh?** hiển thị, bấm  **Có** để bắt đầu ghi âm. Sau đó bấm  **Lưu** để dừng và lưu mục ghi âm hoặc  **Hủy**.



3. Chọn một số liên lạc trong danh sách hiển thị và sau đó truy nhập vào màn hình soạn thảo MMS. Bấm  **Gửi** để gửi tin nhắn hoặc chỉnh sửa nếu muốn trước khi gửi (xem “MMS Mới” trang 37 để biết thêm thông tin).

Menu camera

Phần này mô tả chi tiết các tùy chọn của menu *Camera*.

Hình riêng

Khi bạn chụp và lưu ảnh, tập tin ảnh sẽ được lưu vào thư mục *Hình riêng*. Khi bạn mở menu này, ảnh chụp sẽ hiển thị dưới dạng các ảnh nhỏ. Dùng các phím chuyển hướng lên và xuống để duyệt qua danh sách.

Để xem ảnh trên toàn màn hình, bấm . Dùng các phím chuyển hướng lên và xuống để duyệt qua danh sách ảnh. Bấm  *Tùy chọn* để truy nhập các tùy chọn sau:

- Xem* Để hiển thị ảnh trên toàn màn hình.
- Gửi bằng...* Dùng menu này để chuyển ảnh sang thiết bị khác. Các tùy chọn gồm: *MMS*, *E-mail*, *Hồng ngoại* và *Bluetooth*.
- Cài làm hình nền* Để cài ảnh được chọn làm hình hiển thị trên nền màn hình điện thoại.
- Chỉnh sửa* Tùy chọn này sẽ khởi động chương trình chỉnh sửa hình ảnh. Xem "Album ảnh" trang 22 để biết thêm chi tiết.

Thuộc tính

Chọn tùy chọn này sẽ hiển thị các thuộc tính sau của hình được chọn: *Tên*, *Kích cỡ* (Kb), *Độ phân giải* và *Định dạng*.

Xoay

Tùy chọn này cho phép bạn xoay hình; Các tùy chọn gồm: *- 90 độ*, *+ 90 độ*, *+ 180 độ*. Các thay đổi sẽ tự động được áp dụng.

Đổi tên

Dùng tùy chọn này để đổi tên tập tin hình ảnh.

Xóa / Xóa tất cả

Dùng tùy chọn này để xóa bớt hoặc tất cả các tập tin trong thư mục *Hình riêng*.


Trình chiếu

Chọn tùy chọn này sẽ khởi động trình chiếu các nội dung trong thư mục *Hình riêng*. Trong trình chiếu, mỗi hình sẽ hiển thị nhanh trên màn hình. Bấm phím bất kỳ để kết thúc trình chiếu và trở về màn hình trước.

Chụp liên hoàn

Kích hoạt tùy chọn menu này cho phép bạn chụp "chuỗi" 9 ảnh chỉ bằng một thao tác bấm. Lưu ý rằng để sử dụng chế độ này, bạn phải cài độ phân

giải sang **Hình nền** (để biết thêm thông tin, xem “Cài đặt” trang 58).

Khi đã chụp ảnh bằng camera, ảnh sẽ hiển thị trên màn hình dưới dạng các ảnh nhỏ. Sau đó bạn có thể bấm  **Tùy chọn** để truy nhập các tùy chọn mô tả dưới đây.

Lưu Để lưu hình được chọn.

Lưu tất cả Để lưu tất cả các hình trong nhóm.

Gửi bằng... Để gửi hình được chọn bằng MMS, E-mail, Hồng ngoại hoặc Bluetooth.

Xóa Để xóa hình được chọn.


Xóa tất cả Để xóa tất cả các hình trong nhóm.

Khi bạn lưu hoặc xóa hình trong nhóm, hình sẽ được xóa khỏi màn hình ảnh nhỏ và lưu vào thư mục **Hình riêng**.

Đ.hướng hình

Chức năng này cho phép bạn chọn cách thức hình hiển thị trong album ảnh để bạn có thể xem chúng tùy thích. Các tùy chọn gồm: **Nằm ngang** & **Nằm dọc**.

Đèn flash

Chức năng này cho phép bạn cài Đèn flash sang **Bật** hoặc **Tắt**. Bạn cũng có thể bấm giữ phím .

Khung

Chức năng này cho phép bạn chụp ảnh với khung trang trí. Thư mục **Khung chuẩn** gồm các khung có sẵn trong điện thoại di động khi mua.


Chế độ màu

Chức năng **Chế độ màu** cho phép bạn áp dụng các hiệu ứng hiển thị khác nhau cho hình ảnh. Các tùy chọn gồm: **K.hiệu ứng**, **Nổi**, **Đen trắng**, **Âm bản**, **Nâu đỏ**, **Điện tử**, **Gờ** và **Gờ 2**.

Chế độ chụp b.đêm

Khi được kích hoạt, chế độ này cho phép bạn chụp ảnh trong các điều kiện thiếu ánh sáng.

Bộ Bấm giờ

Chức năng này cho phép bạn chụp ảnh hẹn giờ để bạn có thể chèn khung khi chụp. Để sử dụng chức năng **Bộ Bấm giờ**, chọn **Bật** trong menu này, trở về chế độ kính ngắm, canh ảnh và bấm .

Độ sáng

Dùng tùy chọn menu này để chỉnh độ sáng của màn hình điện thoại.

Cài đặt

Độ phân giải

Dùng tùy chọn menu này để chọn cỡ ảnh chụp. Các tùy chọn gồm:

- 1.3Mpix (1280 x 1024)
- VGA (640 x 480)
- Tr.bình (320 x 240)
- Hình nền (128 x 160)

Lưu ý rằng độ phân giải càng cao, kích thước tập tin càng lớn.

Chất lượng hình

Menu này cho phép bạn chỉnh chất lượng ảnh chụp bằng camera: *Thấp, Trung bình, Cao.*

Chất lượng ảnh càng thấp, kích thước tập tin hình ảnh càng nhỏ, do đó cho phép bạn lưu nhiều hình hơn trên điện thoại.

Đặt lại c.đặt

Để cài lại mọi cài đặt camera về giá trị mặc định. Một thông báo sẽ hiển thị: *Bạn thực sự muốn cài lại mọi thông số?* Chọn *Có* hoặc *Không*.

Giúp đỡ

Tùy chọn menu này hiển thị thông tin trợ giúp trên màn hình khi bạn chụp ảnh bằng điện thoại.

11. Danh Bạ



Số liên lạc được lưu ở một trong hai danh bạ có sẵn: trên thẻ SIM (số mục nhập tùy thuộc vào dung lượng thẻ) hoặc trên máy (tối đa 999 tên). Khi bạn nhập tên liên lạc mới, các tên này sẽ chỉ được thêm vào danh bạ mà bạn đã chọn.

Sao chép vào máy

Tùy chọn này sẽ sao chép nội dung từ thẻ SIM vào máy. Nếu bạn hủy hoặc bỏ qua chức năng sao chép tự động danh bạ SIM khi bật điện thoại lần đầu, bạn có thể tự thực hiện nó với tùy chọn này:

Chọn tùy chọn này hai lần sẽ nhân đôi tất cả các tên được sao chép.

Chọn danh bạ

Menu này cho phép bạn chọn danh bạ để sử dụng, hoặc *Trong thẻ SIM* hoặc *Trên máy*. Bấm ▲ hoặc ▼ để chọn danh bạ, sau đó bấm *Chọn* hoặc . Các số liên lạc thêm vào danh bạ được chọn sau đó có thể được sao chép sang danh bạ còn lại qua các tùy chọn *Sao chép vào SIM* hoặc *Sao chép vào máy*.

Điện thoại của bạn chỉ có thể quản lý một danh bạ tại một thời điểm và sẽ bỏ qua các thông tin liên quan đến danh bạ còn lại, vd: nếu tên “Smith” có ở cả hai danh bạ và nếu bạn xóa tên khỏi danh bạ trên máy, tên này vẫn còn trong danh bạ SIM.

Xóa tất cả




Để xóa cùng lúc mọi số liên lạc. Tùy chọn này chỉ áp dụng cho danh bạ trên máy, không áp dụng cho danh bạ trên SIM.


Gọi nhanh



Để truy nhập các chức năng *Gọi nhanh* cho phép bạn cài đặt bốn số thường gọi nhất. Xem “Gọi nhanh” trang 10.

Danh Bạ


Menu này cho phép bạn tìm tên, sau đó sửa đổi và quản lý các thông tin liên quan (số điện thoại, địa chỉ e-mail, v.v...). Nó cho phép bạn truy nhập các mục tương tự như khi chọn tên từ màn hình chính. Số liên lạc được chọn sẽ hiển thị trên dòng được đánh dấu ở phía dưới màn hình. Để tìm tên:

 đến 
và 

Bấm phím tương ứng với ký tự mong muốn để vào danh sách (vd: bấm  hai lần để nhập chữ “U”). Điện thoại sẽ chọn từ danh sách mục lưu đầu tiên bắt đầu bằng ký tự này.

 hoặc <Tim...> Bấm phím này hoặc chọn tùy chọn này, sau đó nhập các ký tự đầu của tên cần tìm và bấm  để truy nhập trực tiếp tên đó.

Trên danh bạ SIM

Chọn số liên lạc trên danh bạ SIM và bấm  hoặc *Tùy chọn* để truy nhập các tùy chọn sau:

<i>Thay đổi</i>	<i>Gửi MMS</i>	<i>Sao chép vào máy</i>
<i>Chi tiết</i>	<i>Quay số thoại</i>	<i>Xóa</i>
<i>Gọi</i>	<i>Quay số nhanh</i>	<i>Thêm vào Danh sách đến</i>
<i>Gửi tin SMS</i>		


Trên danh bạ máy

Chọn số liên lạc trên danh bạ máy của bạn. Khi tên được chọn gồm nhiều số hoặc mục (xem dưới đây), chỉ cần bấm ◀ hoặc ▶ để duyệt qua các mục (thông tin của mục được chọn sẽ hiển thị và được đánh dấu ở phía dưới màn hình).

Bấm  hoặc *Tùy chọn* để truy nhập các tùy chọn sau:

<i>Đổi tên</i>	<i>Chọn giai điệu</i>	<i>Gửi bằng</i>
<i>Hiển thị</i>	<i>Gửi tin SMS</i>	<i>Xóa</i>
<i>Gọi</i>	<i>Gửi MMS</i>	<i>Thêm vào Danh sách đến</i>

Chọn hình

Chọn <*Hiển thị*> để truy nhập danh sách số liên lạc hoặc các mục lưu cho số liên lạc này. Chọn <*Mới*> để tạo mục mới hoặc chọn một số liên lạc và bấm  để truy nhập bộ tùy chọn thứ hai. *Thay đổi*, *Gọi*, *Gửi tin SMS*, *Gửi MMS* và *Xóa* là các tùy chọn tương tự như các tùy chọn liệt kê ở trên. Ngoài ra, bạn sẽ tìm thấy:

<i>Thay đổi</i>	Để đổi số của mục được chọn.
<i>Hiển thị</i>	Để hiển thị các chi tiết của mục được chọn.

Sao chép vào SIM

Để sao chép số liên lạc từ danh bạ máy vào danh bạ SIM (số liên lạc sẽ luôn được cập nhật khi bạn chuyển giữa hai danh bạ hoặc đổi điện thoại).


Quay số thoại

Để cài khẩu lệnh sẽ gọi đến số liên lạc khi phát âm (xem trang 52).

Quay số nhanh

Để cài đường dẫn trực tiếp đến số liên lạc này bằng cách gán phím (xem trang 53).

Cài mặc định

Số điện thoại đầu tiên bạn nhập sẽ trở thành số mặc định được gọi tự động khi bấm . Tùy chọn này cho phép bạn cài lại số khác làm số mặc định.

Thay đổi thể loại

Để thay đổi hoặc xác định kiểu mục cho số được chọn.

Bạn chỉ có thể thay đổi hoặc xóa các mục chữ số (ghi chú và e-mail).

Cá nhân hóa số liên lạc

Bạn có thể cá nhân hóa các số liên lạc trên danh bạ máy với hình ảnh và/hoặc âm thanh để khi người này gọi đến, hình ảnh và/hoặc âm thanh gán cho tên liên lạc này sẽ được hiển thị/phát.

Tùy chọn này chỉ có sẵn khi bạn chọn danh bạ trên máy.

Số riêng

Mục **Số riêng** hiển thị trong danh bạ cho phép bạn lưu lại số điện thoại riêng của mình. Chúng tôi khuyên bạn nên nhập số điện thoại di động của mình cũng như mọi thông tin liên quan khác.

Dù có thể để trống tất cả các nội dung của mục này, bạn không thể xóa mục Số riêng.

Số khẩn cấp

Số khẩn cấp sẽ gọi đến các số dịch vụ khẩn cấp ở nước của bạn. Trong nhiều trường hợp, bạn vẫn có thể gọi đến số này dù chưa lắp thẻ SIM hay nhập mã PIN.

Số khẩn cấp chuẩn ở Châu Âu là 112 và ở Anh là 999.

Thêm số liên lạc

Vào danh bạ SIM

1. Chọn **Thêm số liên lạc** vào danh sách, sau đó bấm **Chọn** hoặc .
2. Nhập tên và bấm .
3. Nhập số điện thoại mong muốn, sau đó chọn kiểu số gán cho tên (**Điện thoại**, **Fax** or **Dữ liệu**) và bấm để lưu tên này vào danh bạ.

Mỗi số điện thoại giới hạn tối đa ở 40 chữ số tùy thuộc vào thẻ SIM của bạn. Nhập mã đầu quốc tế, mã nước và mã vùng sẽ cho phép bạn thực hiện cuộc gọi từ bất cứ nơi nào.

Trên danh bạ máy

1. Chọn **Thêm số liên lạc** vào danh sách, sau đó bấm **Chọn** hoặc .
2. Nhập tên, sau đó nhập họ (tối đa 20 mẫu tự latin); có thể bỏ trống một trong hai mục nhưng không thể bỏ trống cả hai.
3. Sau đó chọn kiểu số hoặc kiểu mục. Các mục số có thể gồm 40 số và một dấu "+" và các mục chữ số (e-mail và ghi chú) có thể gồm đến 50 mẫu tự latin. Mỗi số liên lạc có thể gồm tối đa 5 mục số (vd: 2 số di động, 3 số

văn phòng, một địa chỉ e-mail và một mục ghi chú).

4. Nhập số hoặc nội dung mong muốn và bấm .
5. Để cá nhân hóa số liên lạc này, xem "Cá nhân hóa số liên lạc" trang 61).

Các số dịch vụ

Tùy thuộc vào đăng ký thuê bao và nhà điều hành mạng.

Menu này cho phép bạn gọi đến các nhà cung cấp dịch vụ điện thoại khác nhau kể cả dịch vụ khách hàng, nhận thông tin, đăng ký danh sách gửi thư, v.v...Các dịch vụ có sẵn có thể khác nhau tùy thuộc vào đăng ký thuê bao của bạn.

Trạng thái

Chọn menu này để hiển thị tổng số liên lạc lưu trong từng danh bạ ngoài các số hiện có.

12. Thông tin cuộc gọi



Các menu mô tả ở phần này được dùng để quản lý cách thức điện thoại di động của bạn xử lý các cuộc gọi và cước phí liên quan.

Bộ đếm



Menu này cho phép bạn quản lý cước phí và thời lượng của các cuộc gọi. Phần lớn các tùy chọn dưới đây tùy thuộc vào đăng ký thuê bao.

Bộ đếm GPRS

Bộ đếm GPRS cho phép bạn quản lý khối lượng dữ liệu nhận được qua các phiên kết nối GPRS. Chức năng này tùy thuộc vào mạng và đăng ký thuê bao. Nó cho phép bạn truy nhập các tùy chọn sau:

Phiên k.nối PC Tùy chọn này sẽ hiển thị phiên kết nối hoặc dung lượng truyền của phiên truyền PC gần nhất.

Phiên k.nối d.động Tùy chọn này sẽ hiển thị phiên kết nối hoặc dung lượng truyền gần nhất của điện thoại (vd: sau khi kết nối WAP qua GPRS).

Các bộ đếm cuộc gọi quản lý bởi điện thoại di động của bạn có thể khác với các bộ đếm do nhà điều hành mạng sử dụng. Vì vậy, bạn chỉ nên xem các bộ đếm cuộc gọi hiển thị trên màn hình như các mục tham khảo, KHÔNG PHẢI là cơ sở tính cước thực sự.

Bộ đếm GSM

Chức năng này dùng để quản lý các cuộc gọi GSM đến và đi của bạn.

Thông tin cuộc gọi mới nhất

Để hiển thị thời lượng và/hoặc cước phí của cuộc gọi mới nhất.

Tổng thời lượng

Để **Hiển thị** hoặc **Cài lại** thời lượng của cuộc **Gọi đi** hoặc **Gọi đến**.

Tổng cước phí

Để hiển thị tổng cước phí và cài lại bộ đếm về 0 (có thể được bảo vệ bởi mã PIN/PIN2).

- **Hiển thị** cước phí dựa trên **Giá cước**.
- **Cài lại** tổng cước hiện hành.
- **Hiển thị quyết toán** để kiểm tra số dư tài khoản (dựa trên **Giới hạn cước**).
- **Không giới hạn cước**

- **Giới hạn cước** để nhập giới hạn cước dùng trong menu Hiển thị quyết toán.
- **Giá cước** để cài mức cước cho mỗi đơn vị. Trước tiên nhập loại tiền sử dụng (tối đa 3 ký tự), sau đó nhập mức cước cho mỗi đơn vị.


Cài đặt

Menu này cho phép bạn cài đặt mọi tùy chọn liên quan đến cuộc gọi: chuyển cuộc gọi, chờ cuộc gọi, v.v...

Thông tin vào cuối cuộc gọi

Để cài **Bật** hoặc **Tắt** chức năng hiển thị thời lượng và/hoặc cước phí của mỗi cuộc gọi theo hệ thống khi bạn kết thúc cuộc gọi.

Trả lời bằng phím bất kỳ

Khi **Bật**, tùy chọn này cho phép bạn nhận cuộc gọi bằng cách bấm phím bất kỳ, trừ phím  (dùng để từ chối cuộc gọi).

Cuộc gọi chờ

Với c.gọi GSM Áp dụng cho **Tất cả các cuộc gọi, Cuộc gọi thoại, Cuộc gọi fax** và **Cuộc gọi truyền dữ liệu**. Khi tùy chọn này đang bật, bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp bíp nếu ai đó cố gọi đến khi bạn đang bận máy. Chọn tùy chọn **Trạng thái** để kiểm tra xem chức năng cuộc gọi chờ GSM đã được kích hoạt hay chưa.

Với c.gọi GPRS Cho phép bạn cài **Bật** hoặc **Tắt** chức năng cuộc gọi chờ đối với các cuộc gọi đến khi đang kết nối GPRS.

Số ID Người gọi

Để **Hiển thị** hoặc **Giấu** danh tính của bạn (vd: số điện thoại của bạn) trên máy người gọi. Tùy chọn **Trạng thái** sẽ cho bạn biết tùy chọn nào đã được kích hoạt.

Chuyển cuộc gọi

Để chuyển cuộc gọi đến vào hộp thư thoại hoặc sang một số điện thoại khác (có hoặc không có trong danh bạ) và áp dụng cho: **Cuộc gọi truyền dữ liệu, Cuộc gọi thoại** và **Cuộc gọi fax**.

Không điều kiện

Sẽ chuyển hướng mọi cuộc gọi đến. Nếu chọn tùy chọn này, bạn sẽ không nhận được cuộc gọi nào cho đến khi bạn tắt tùy chọn.

Có điều kiện

Cho phép bạn quyết định chuyển các cuộc gọi đến khi: *Không trả lời*, *Không gọi được* hoặc *Máy bận*. Mỗi tùy chọn có thể được cài đặt khác nhau.

Trạng thái

Sẽ hiển thị trạng thái của mọi cuộc gọi được chuyển tiếp.

Trước khi bật tùy chọn này, bạn phải nhập số hộp thư thoại (xem phần tiếp theo). Chức năng này tùy thuộc vào đăng ký thuê bao và khác với chức năng chuyển cuộc gọi khi bạn nhận cùng lúc một/nhiều cuộc gọi.

Hộp thư thoại

Để nhập số hộp thư thoại của bạn (nếu chưa có sẵn trên thẻ SIM).

Trong một số trường hợp, bạn có thể phải nhập hai số điện thoại: một dùng cho hộp thư thoại, một dùng cho các cuộc gọi chuyển tiếp. Liên hệ với nhà điều hành mạng của bạn để biết thêm thông tin.

Tự gọi lại

Khi **Bật**, nếu người nghe đang bận máy, điện thoại của bạn sẽ tự động gọi lại cho đến khi kết nối thành công hoặc cho đến khi đạt số lần gọi lại tối đa (10 lần). Điện thoại sẽ phát tiếng bíp bíp mỗi lần bắt đầu gọi lại và phát ra một tiếng bíp đặc biệt khi kết nối thành công. Thời gian giữa các lần gọi lại sẽ tăng lên sau mỗi lần gọi.

Danh sách cuộc gọi

Menu này cung cấp cho bạn danh sách các cuộc gọi đi và đến, số lần tự động gọi lại và các chi tiết cuộc gọi. Các kiểu cuộc gọi khác nhau - cuộc gọi đi, cuộc gọi nhờ và cuộc gọi đến - được thể hiện ở các biểu tượng khác nhau. Các cuộc gọi sẽ hiển thị theo trình tự thời gian với cuộc gọi gần nhất nằm trên cùng. Nếu bạn đã lưu người gọi trong danh bạ, tên tương ứng sẽ hiển thị.

Cài lại

Để cùng lúc cài lại toàn bộ danh sách và xóa mọi cuộc gọi trong danh sách.

Danh sách cuộc gọi

Chọn một số từ danh sách và bấm để gọi lại số này hoặc bấm hoặc *Tùy chọn* để truy nhập các tùy chọn: *Chi tiết*, *Gọi* hoặc *Gọi rảnh tay* đến số này, *Gửi tin SMS*, *Gửi MMS*, *Xóa* cuộc gọi vừa chọn hoặc *Lưu* số được gán (nếu chưa có trong danh bạ).

Ký hiệu & biểu tượng

Ở chế độ chờ, nhiều biểu tượng có thể hiển thị đồng thời trên màn hình chính.

Nếu biểu tượng mạng không hiển thị, mạng hiện không có sẵn. Bạn có thể đang ở trong khu vực sóng yếu, di chuyển đến một vị trí khác có thể bắt sóng tốt hơn.



Im lặng - Điện thoại sẽ không đổ chuông khi có cuộc gọi đến.



Rung - Điện thoại sẽ báo rung khi có cuộc gọi đến.



Đang vào GPRS - Điện thoại đang kết nối với mạng GPRS.



Tin nhắn SMS - Bạn vừa nhận tin nhắn mới.



Thư thoại - Bạn vừa nhận thư thoại mới.



Pin - Các vạch báo hiệu mức pin (4 vạch = đầy, 1 vạch = yếu).



Đồng hồ báo thức đã được kích hoạt.



Chuyển vùng - Hiển thị khi điện thoại của bạn kết nối với mạng của nhà cung cấp khác (đặc biệt khi bạn ra nước ngoài).



SMS đầy - Bộ nhớ tin nhắn đầy. Xóa bớt tin nhắn cũ để nhận tin mới.



Chuyển Cuộc gọi Không điều kiện đến số khác - Tất cả các cuộc gọi thoại đến sẽ được chuyển tiếp đến một số khác thay vì đến hộp thư thoại.



Chuyển Cuộc gọi đến hộp thư thoại - Tất cả các cuộc gọi đến sẽ được chuyển tiếp đến hộp thư thoại.



Mạng chủ - Khu vực quy định bởi nhà điều hành mạng của bạn. Tùy thuộc vào đăng ký thuê bao, liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ để biết thêm chi tiết.



Chỉ dùng GSM: điện thoại của bạn được kết nối với mạng GSM.

Chất lượng tiếp sóng: điện thoại càng hiển thị nhiều vạch, tín hiệu tiếp sóng càng tốt.



Trò chuyện SMS - tùy chọn được cài ở **Bật**.



Bộ nhớ đầy - Bộ nhớ điện thoại đầy. Xóa bớt mục để lưu mục mới.



Tin nhắn MMS - Bạn vừa nhận tin nhắn đa phương tiện mới.



Tin nhắn wap - Bạn vừa nhận tin nhắn trong hộp thư đến quảng bá wap.



Tự bật/tắt - tùy chọn được cài ở **Bật**.

Các khuyến cáo

Sóng vô tuyến



Điện thoại di động là một **thiết bị thu phát sóng radio công suất thấp**. Khi hoạt động, máy sẽ phát đi và thu về các tín hiệu sóng radio. Các tín hiệu sóng radio này truyền các tín hiệu âm thanh hoặc dữ liệu của bạn đến trạm vô tuyến được kết nối vào hệ thống mạng điện thoại. Hệ thống mạng này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu của điện thoại.

- Điện thoại phát/thu sóng radio trên nhiều băng tần GSM (900 / 1800 / 1900MHz).
- Hệ thống mạng GSM này sẽ kiểm soát công suất truyền tín hiệu (từ 0,01 đến 2 watts).
- Điện thoại bạn được thiết kế để tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn an toàn liên quan.
- Ký hiệu CE trên điện thoại là dấu bảo chứng sản phẩm phù hợp các tiêu chuẩn điện từ (Ref. 89/336/EEC) và điện áp thấp (Ref. 73/23/EEC) của Châu Âu.

Đối với hoạt động mang trên người, điện thoại này đã được kiểm tra và đáp ứng các tiêu chuẩn phơi nhiễm tần số FCC FR khi dùng với phụ kiện không phải kim loại và có tai nghe đặt cách cơ thể tối

thiểu 1,5cm. Việc dùng các phụ kiện khác không thể đảm bảo sự tuân thủ các tiêu chuẩn phơi nhiễm tần số FCC RF.

Ngoài ra, để tránh việc điện thoại của bạn bị sử dụng ngoài ý muốn, bạn nên:



Giữ điện thoại ở nơi an toàn và ngoài tầm tay trẻ em.

Tránh viết mã PIN ra giấy. Thay vào đó bạn hãy cố ghi nhớ mã này.

Tắt máy và tháo pin nếu không dùng điện thoại trong một thời gian dài.

Hãy đổi mã PIN của bạn sau khi mua điện thoại và kích hoạt các tùy chọn giới hạn cuộc gọi.



Điện thoại của bạn được thiết kế để tuân thủ luật pháp và các qui định hiện hành.

Tuy nhiên, điện thoại có thể gây nhiễu sóng đối với các thiết bị điện khác. Do đó, bạn nên chấp hành tất cả **các khuyến cáo và qui định của địa phương** khi dùng máy tại nhà hoặc khi đi xa. **Các qui định về sử dụng điện thoại trên xe hơi và máy bay là các qui định đặc biệt nghiêm ngặt.**

Dư luận công chúng đã từng tập trung sự chú ý vào các mối nguy hại tiềm ẩn đối với sức khỏe người sử dụng điện thoại di động. Các nghiên cứu hiện nay

về công nghệ sóng radio, bao gồm cả công nghệ GSM, đã được xem xét Lại, và các tiêu chuẩn an toàn đã được xây dựng nhằm bảo đảm sự an toàn của người sử dụng khỏi tiếp xúc năng lượng sóng radio. Điện thoại di động của bạn **được thiết kế để tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn an toàn hiện hành** và quy định Hướng dẫn an toàn cho các Thiết bị đầu cuối dùng trong lĩnh vực Viễn thông và Thiết bị dùng sóng radio 1999/5/EC.

Luôn tắt điện thoại của bạn...

Các thiết bị điện không chống nhiễu tốt hoặc **không đủ độ nhạy** có thể sẽ bị tác động bởi năng lượng bức xạ của sóng radio. Sự nhiễu sóng này có thể dẫn đến các tai nạn.



Trước khi lên **máy bay** và/hoặc khi xếp điện thoại vào trong hành lý của bạn: việc dùng điện thoại di động trên máy bay có thể gây nguy hiểm cho hoạt động của máy bay, làm nhiễu mạng điện thoại di động và có thể bị xem là phạm pháp.



Trong **bệnh viện**, phòng khám hay các trung tâm y tế hoặc bất kỳ nơi nào ở gần phạm vi **các thiết bị y tế**.



Ở những nơi có nguy cơ **cháy nổ** (ví dụ như tại các trạm xăng dầu và những nơi có các nhiễu bụi như bột kim loại).

Trong các xe đang chở chất gây cháy (kể cả lúc xe đang dừng) hoặc các xe dùng khí hóa lỏng (LPG), trước tiên bạn nên kiểm tra xe có tuân thủ các qui định an toàn hiện hành hay không. Ở những nơi bạn được yêu cầu tắt các thiết bị dùng sóng radio, ví dụ như hầm mỏ hoặc nơi đang tiến hành hoạt động phá nổ.



Liên hệ với các nhà sản xuất xe để đảm bảo rằng **các thiết bị điện** trên xe không bị ảnh hưởng bởi năng lượng bức xạ của sóng radio.

Máy trợ tim

Nếu bạn đang sử dụng **máy trợ tim** bạn nên:

- Dùng điện thoại ở vị trí cách xa máy trợ tim ít nhất 15 cm khi điện thoại đang hoạt động để tránh các nguy cơ nhiễu sóng.
- Không mang điện thoại trong túi áo phía trên ngực.
- Nghe điện thoại bằng tai đối diện với máy trợ tim để giảm thiểu tối đa các nguy cơ nhiễu sóng.
- Tắt điện thoại nếu bạn nghi ngờ có nhiễu sóng.

Máy trợ thính

Nếu bạn đang sử dụng **máy trợ thính**, bạn hãy liên hệ bác sĩ hay nhà sản xuất máy để biết máy này có dễ nhiễu sóng điện thoại hay không.

Hoạt động tốt hơn

Để **nâng cao chất lượng điện thoại của bạn**, bạn hãy tìm cách giảm độ bức xạ của năng lượng sóng radio, **giảm mức tiêu thụ pin và tuân thủ theo các hướng dẫn sau đây:**



Để khả năng hoạt động của điện thoại đạt mức tối ưu và đem lại sự hài lòng cho bạn, bạn được khuyến cáo dùng máy ở những vị trí thông thường (khi không dùng ở chế độ rảnh tay hoặc với phụ kiện rảnh tay).

- Không được để điện thoại gần nơi có nhiệt độ quá cao hoặc quá thấp.
- Bảo quản máy cẩn thận. Bất kỳ việc sử dụng sai mục đích nào cũng sẽ làm mất hiệu lực chế độ International Guarantee (Bảo Hành Toàn Cầu) của điện thoại.
- Không nhúng điện thoại vào bất kỳ chất lỏng nào; nếu điện thoại bị ẩm ướt, hãy tắt máy, tháo pin ra và để khô trong 24 giờ trước khi dùng lại.
- Khi lau điện thoại, bạn hãy dùng khăn mềm.

- Điện thoại tiêu thụ cùng mức năng lượng pin đối với các thao tác gọi hoặc nhận cuộc gọi. Tuy nhiên, điện thoại sẽ dùng ít năng lượng hơn ở chế độ chờ và khi được giữ yên một chỗ. Trường hợp điện thoại ở chế độ chờ và bạn đang di chuyển, điện thoại sẽ tiêu thụ năng lượng để truyền đi các thông tin định vị mới về cho hệ thống mạng. Việc bạn giảm chu kỳ sáng của đèn nền và tránh các thao tác duyệt menu không cần thiết cũng sẽ giúp tiết kiệm pin và tăng thời lượng đàm thoại và thời lượng chờ của máy.

Thông tin pin

- Điện thoại của bạn sử dụng nguồn điện từ pin sạc.
- Chỉ nên dùng bộ sạc được chỉ định.
- Không nên đốt pin.
- Không thay đổi hình dạng hay mở pin ra.
- Không để các vật thể kim loại (ví dụ chìa khóa trong túi bạn) làm chập mạch các điện cực của pin.
- Tránh để điện thoại trong môi trường có nhiệt độ quá cao (>60°C hay 140°F), ẩm ướt hoặc có chất ăn mòn.



Bạn chỉ nên dùng phụ kiện chính hãng của Philips, vì việc sử dụng bất kỳ phụ tùng nào khác có thể dẫn đến khả năng làm điện thoại bị hư hỏng cũng như vô

hiệu hóa tất cả hình thức bảo hành Philips dành cho điện thoại của bạn.

Bạn nên nhờ chuyên viên kỹ thuật thay thế ngay các bộ phận hư hỏng và bảo đảm rằng chúng được thay thế bằng các phụ kiện thay thế chính hãng của Philips.

Điện thoại di động và xe hơi của bạn



Các cuộc nghiên cứu cho thấy nghe điện thoại trong lúc lái xe sẽ làm giảm sự tập trung của bạn và có thể gây nguy hiểm. Hãy tuân thủ các hướng dẫn sau:

- Luôn tập trung vào việc lái xe. Tắt xe vào lề và dừng lại trước khi sử dụng điện thoại.
- Tuân thủ các quy định của các quốc gia địa phương nơi bạn chạy xe và sử dụng điện thoại GSM.
- Nếu bạn muốn sử dụng điện thoại khi đang lái xe, hãy cài bộ công cụ xe hơi rảnh tay được thiết kế cho mục đích này, nó vẫn đảm bảo khả năng tập trung cao độ của bạn trong lúc lái xe.
- Chú ý không để điện thoại và các phụ kiện trên xe của điện thoại cản trở hoạt động của túi bảo hiểm và các thiết bị an toàn khác trên xe.

Việc sử dụng các hệ thống báo động để khởi động đèn hoặc còi xe hơi khi có cuộc gọi đến cũng bị ngăn cấm trên các tuyến đường ở một số quốc gia. Bạn hãy xem lại các qui định địa phương.

Tiêu chuẩn EN 60950

Trong trường hợp thời tiết nóng hoặc sau khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời quá lâu (ví dụ như qua cửa sổ hoặc kính chắn gió), nhiệt độ vỏ điện thoại có thể tăng lên, đặc biệt khi bạn dùng vỏ giả kim loại. Trường hợp này bạn nên cẩn thận khi cầm điện thoại cũng như tránh sử dụng khi nhiệt độ môi trường tăng lên trên 40°C.

Bảo vệ môi trường



Bạn hãy nhớ lưu tâm đến các qui định địa phương về việc vứt bỏ các vỏ bao bì, pin không còn sử dụng và điện thoại cũ, và hãy khuyến khích việc sử dụng các sản phẩm tái chế.

Philips đã in trên pin và bao bì các biểu tượng với ý nghĩa khuyến khích việc sử dụng sản phẩm tái chế và việc tiêu hủy đúng phương pháp các phế phẩm.



Không nên vứt pin cùng với rác thải tổng hợp gia đình.



Có thể tái chế các chất liệu bao bì.



Đã đóng góp tài chính cho hệ thống phục hồi và tái chế bao bì tổng hợp quốc gia (Vd: EcoEballage ở Pháp).



Vật liệu nhựa có thể tái sử dụng (cũng có thể nhận biết loại nhựa).

Giải quyết sự cố

Điện thoại không bật lên được

Tháo pin ra và lắp lại. Sau đó sạc pin điện thoại cho đến khi biểu tượng pin ngừng di chuyển. Tháo bộ sạc ra khỏi điện thoại và bật máy.

Màn hình sẽ hiển thị thông báo KHÓA MÁY khi bạn bật máy

Một người nào đó đã cố mở điện thoại của bạn nhưng không biết mã PIN lẫn mã mở khóa (PUK). Vui lòng liên hệ với nhà điều hành mạng.

Màn hình hiển thị lỗi IMSI

Vấn đề này liên quan đến dịch vụ thuê bao của bạn. Hãy liên hệ với nhà điều hành mạng của bạn.

Máy không thể trở về màn hình chờ

Bấm giữ phím từ chối hoặc tắt điện thoại, kiểm tra xem thẻ SIM và pin được lắp đúng chưa, sau đó bật lại điện thoại.

Biểu tượng mạng không hiển thị

Bạn đang bị rớt mạng. Hoặc có thể bạn đang ở vùng chấn sóng radio (trong đường hầm hoặc giữa các tòa nhà cao tầng) hoặc đang ở ngoài vùng phủ sóng của mạng. Bạn hãy thử di chuyển sang nơi khác, và cố gắng kết nối lại vào mạng (đặc biệt khi bạn đang ở nước ngoài) hoặc liên hệ với nhà

điều hành mạng để được trợ giúp/để biết thêm thông tin về mạng.

Màn hình không phản ứng (hoặc hiển thị chậm) khi bạn bấm phím

Màn hình phản ứng chậm hơn khi điện thoại ở nhiệt độ quá thấp. Hiện tượng này hoàn toàn bình thường và không ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại. Bạn hãy sưởi ấm điện thoại và thử lại. Các trường hợp khác xin liên hệ nhà cung cấp điện thoại.

Pin của bạn có vẻ quá nóng

Có thể bạn đang sử dụng bộ sạc không thích hợp cho điện thoại. Phải chắc chắn rằng bạn luôn sử dụng thiết bị chính hãng Philips được gửi kèm theo điện thoại.

Điện thoại không hiển thị số gọi đến

Tính năng này tùy thuộc vào mạng và đăng ký thuê bao của bạn. Nếu hệ thống không gửi số điện thoại người gọi đến, máy sẽ hiển thị thông báo **Cuộc gọi 1** hoặc **Từ chối**. Liên hệ nhà điều hành mạng để biết thêm thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể gửi tin nhắn

Một số mạng không cho phép việc trao đổi tin nhắn với các mạng khác. Trước tiên bạn hãy kiểm tra xem bạn đã nhập số trung tâm SMS chưa, hoặc

liên hệ nhà điều hành mạng để biết thêm thông tin chi tiết về vấn đề này.

Không thể nhận về và/hoặc lưu các ảnh

Điện thoại có thể không cho phép việc lưu ảnh nếu chúng có kích thước quá lớn, tên tập tin quá dài, hoặc dạng ảnh không phù hợp.

Bạn cảm thấy không nhận được một số cuộc gọi

Kiểm tra các tùy chọn chuyển cuộc gọi.

Khi pin đang sạc, biểu tượng pin không hiển thị vạch và màn hình nhấp nháy

Bạn chỉ nên sạc pin trong môi trường có nhiệt độ tối thiểu 0°C (32°F) hoặc tối đa 50°C (113°F).

Trong các trường hợp khác, hãy liên hệ với nhà cung cấp điện thoại.

Màn hình hiển thị lỗi SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng vị trí chưa. Nếu vẫn không khắc phục được, có thể thẻ SIM của bạn đã bị hư. Xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Khi bạn cố sử dụng một chức năng trong menu này, điện thoại sẽ hiển thị thông báo KHÔNG CHO PHÉP

Một số tính năng hoạt động tùy thuộc vào mạng. Do đó, chúng chỉ có hiệu lực nếu mạng hoặc đăng ký

thuê bao của bạn cho phép. Liên hệ nhà điều hành mạng để biết thêm thông tin chi tiết về vấn đề này.

Màn hình hiển thị thông báo LẮP THẺ SIM

Kiểm tra xem thẻ SIM đã được lắp đúng vị trí chưa. Nếu vẫn không khắc phục được, có lẽ thẻ SIM của bạn đã bị hư. Xin liên hệ với nhà điều hành mạng.

Hiệu năng của các tính năng điện thoại dường như thấp hơn những mô tả trong hướng dẫn sử dụng

Hiệu năng của các tính năng liên quan đến cấu hình (ví dụ như âm lượng chuông, thời lượng bật đèn nền) và các tính năng bạn dùng cho các ứng dụng. Để có thể tăng hiệu năng của các tính năng này vào bất kỳ lúc nào, bạn nên tắt các tính năng không sử dụng đến.

Điện thoại không hoạt động được trong xe hơi

Xe hơi có rất nhiều thành phần kim loại có thể hấp thụ sóng điện từ và do đó ảnh hưởng đến hoạt động của điện thoại. Bộ phụ kiện dùng trong xe hơi hiện có cung cấp cho bạn một ăng-ten gắn ngoài và cho phép gọi và trả lời mà không cần cầm điện thoại.

Bạn nên liên hệ chính quyền địa phương để biết xem bạn có được phép sử dụng điện thoại khi lái xe hay không.

Điện thoại không thể sạc pin

Khi pin điện thoại đã hết hoàn toàn, thời gian khởi động trước khi sạc có thể kéo dài nhiều phút (đôi khi mất khoảng 5 phút) trước khi biểu tượng sạc pin xuất hiện lại trên màn hình.

Phụ kiện Philips Chính hãng

Một số phụ kiện như pin và bộ sạc được cung cấp kèm theo bộ điện thoại di động của bạn như các phụ kiện chuẩn. Bạn cũng có thể được cấp hoặc mua riêng các phụ kiện bổ sung. Vì vậy, các phụ kiện trọn bộ có thể khác nhau.

Để tối đa hóa hiệu suất của điện thoại Philips và tránh mất quyền được bảo hành, bạn chỉ nên mua Phụ kiện Philips Chính hãng được thiết kế để sử dụng riêng cho điện thoại của bạn. Philips Consumer Electronics sẽ không chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại do việc sử dụng phụ kiện không chính hãng.

Bộ sạc

Sạc pin với mọi ổ cắm AC. Nhỏ gọn để bỏ vừa trong cặp/túi xách.

Bao điện thoại

Bảo vệ điện thoại khỏi bị trầy xước.

Tai nghe Cao cấp

Nút trả lời trên tai nghe mang đến cho bạn giải pháp đơn giản để khám phá điện thoại. Chỉ cần bấm nút để trả lời cuộc gọi đến. Ở chế độ chờ, bấm nút này để kích hoạt chức năng quay số thoại.

Bộ phụ kiện kết nối dữ liệu

Giúp bạn dễ dàng kết nối dữ liệu với điện thoại di động Philips. Cáp USB giúp truyền dữ liệu tốc độ cao giữa điện thoại và máy tính của bạn. Phần mềm cung cấp kèm theo phụ kiện cho phép bạn tải về hình ảnh và giai điệu cũng như đồng bộ hóa danh bạ và các cuộc hẹn.

Dùng điện thoại làm modem

Bạn cũng có thể dùng điện thoại di động cùng với PC hoặc PDA, chẳng hạn như để truy cập Internet hoặc gửi fax qua Hồng ngoại hoặc Bluetooth. Để tận dụng các dịch vụ có sẵn qua hồng ngoại (gửi và nhận SMS, e-mail và fax, tải các tập tin hình ảnh và âm thanh về điện thoại, đồng bộ hóa danh bạ, Cài đặt GPRS, v.v...), bạn phải cài Phần mềm Đơn giản dành cho Công cụ Điện thoại Di động Philips trên PC. Phần mềm này có sẵn trên mạng: hãy vào www.club-philips.com và đăng ký

điện thoại di động của bạn để truy nhập các nội dung có sẵn, kể cả Công cụ Điện thoại Di động.

Phần mềm này không tương thích với các máy tính Apple Macintosh. Phần mềm chỉ hỗ trợ Windows 98 SE, ME, XP và 2000 (Gói Dịch vụ 3 và cao hơn bắt buộc trong trường hợp này).

Các mô đun phần mềm đặc thù cho Lotus Notes, Lotus Organizer và Microsoft Outlook được thiết kế để cho phép bạn đồng bộ hóa điện thoại di động Philips với các ứng dụng này (tham khảo hướng dẫn sử dụng tương ứng để biết thông tin chi tiết).

Đầu nối TV

Cáp dữ liệu này cho phép bạn chạy trình chiếu trên tivi. Chỉ cần cắm đầu dữ liệu của cáp vào khe cắm tai nghe của điện thoại, sau đó cắm đầu video của cáp với đầu VÀO video của tivi hoặc VCR.

Công bố Thương hiệu



JAVA là nhãn hiệu của Sun Microsystems, Inc.



Tegic Euro. Pat.
App. 0842463

T9® là nhãn hiệu của Tegic Communications Inc.



Bluetooth™ là một nhãn hiệu được sở hữu bởi telefonaktiebolaget L M Ericsson, Thụy điển và đã được cấp phép cho Philips.

Thông tin SAR – Quốc tế (ICNIRP)

DIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ PHƠI NHIỄM SÓNG VÔ TUYẾN

Điện thoại di động của bạn là thiết bị phát và thu sóng vô tuyến. Điện thoại được thiết kế và sản xuất không vượt quá các giới hạn phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) theo các tiêu chuẩn quốc tế. Các tiêu chuẩn này được thiết lập bởi Ủy ban Quốc tế về Bảo vệ Phóng xạ Không Ion (ICNIRP) dự báo mức độ an toàn quan trọng nhằm đảm bảo an toàn cho mọi người bất kể tuổi tác và sức khỏe.

Tiêu chuẩn phơi nhiễm cho điện thoại di động sử dụng đơn vị đo gọi là Tỷ lệ Hấp thụ Riêng (SAR). Mức SAR chuẩn quy định bởi ICNIRP cho điện thoại di động mọi người thường dùng là 2,0W/kg cho 10g mô đầu.

Các cuộc thử nghiệm SAR được tiến hành bằng cách áp dụng các vị trí hoạt động đề nghị và cho điện thoại phát sóng ở mức năng lượng được xem là cao nhất trên mọi băng tần thử nghiệm. Dù SAR được xác định ở mức năng lượng được xem là cao nhất, mức SAR thực tế của điện thoại khi hoạt động thường thấp hơn giá trị SAR tối đa. Điều này là do điện thoại được thiết kế để hoạt động ở nhiều mức năng lượng khác nhau nhằm chỉ sử dụng nguồn năng lượng cần thiết để kết nối mạng. Nói chung, bạn càng ở gần anten trạm chính, nguồn năng lượng điện thoại cần sử dụng càng ít.

Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ phơi nhiễm sóng vô tuyến.

Giá trị SAR cao nhất cho điện thoại Phillips 9@9d này khi thử nghiệm tuân thủ tiêu chuẩn là 0,813W/kg. Trong khi vẫn có sự khác biệt giữa mức SAR của các điện thoại khác nhau và ở nhiều vị trí khác nhau, chúng đều đáp ứng các nguyên tắc quốc tế liên quan về phơi nhiễm RF.

Nhằm hạn chế bị phơi nhiễm sóng vô tuyến, bạn nên giảm thời lượng cuộc gọi hoặc sử dụng tai nghe. Các biện pháp này nhằm giúp bạn giữ đầu và cơ thể cách xa điện thoại.

Chế độ bảo hành có thời hạn

1. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này bao gồm những gì?

Philips cam đoan với chính người mua sản phẩm bán lẻ của chính hãng (“Khách hàng” hoặc “Bạn”) rằng sản phẩm điện thoại di động Philips này và các phụ kiện do cung cấp chính hãng Philips cung cấp kèm theo gói sản phẩm (“Sản phẩm”) hoàn toàn không có các khiếm khuyết nào, về mặt vật liệu cũng như về vấn đề thiết kế và lắp ráp, khi được sử dụng trong điều kiện bình thường theo các hướng dẫn vận hành và tuân thủ các qui định và điều khoản sau đây. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ được áp dụng đối với Khách hàng ở các quốc gia nơi họ mua và sử dụng Sản phẩm. Chế độ bảo hành có thời hạn này chỉ có hiệu tại quốc gia có đại lý ủy quyền của Philips.

2. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này có Hiệu lực trong Thời gian bao lâu?

Thời hạn hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn này là **MỘT (1) NĂM** tính từ ngày mua Sản phẩm được ghi lại trên các giấy tờ khi mua hàng. Chế độ bảo hành có thời hạn đối với pin sạc chính hãng Philips kéo dài sáu (6) tháng tính từ ngày mua pin.

3. Philips Xử lý thế nào nếu Sản Phẩm có Khiếm khuyết về mặt Vật liệu và Lắp ráp trong Thời hạn hiệu lực của Chế độ Bảo hành Có thời hạn?

Trong suốt thời gian hiệu lực của Chế độ bảo hành có thời hạn, Philips hoặc các đại lý ủy quyền sẽ sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hoặc Sản phẩm bị lỗi bằng các bộ phận hoặc Sản phẩm được sửa chữa hoặc các bộ phận hoặc Sản phẩm mới, tùy theo quyết định của hãng hoặc đại lý, và sẽ không tính phí đối với các bộ phận hoặc phí dịch vụ. Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ được trao lại cho Khách hàng trong tình trạng hoạt động tốt. Philips sẽ giữ lại các bộ phận, mô-đun hoặc thiết bị lỗi.

Thời hạn bảo hành cho Sản phẩm được sửa chữa hoặc thay thế sẽ bao gồm trong thời hạn hiệu lực của chế độ bảo hành có thời hạn ban đầu hoặc chín

mười (90) ngày tính từ ngày sửa chữa hoặc thay thế, tùy theo thời hạn nào dài hơn. Việc sửa chữa hoặc thay thế Sản Phẩm theo quyết định của Philips là giải pháp duy nhất dành cho bạn.

4. Chế độ Bảo hành Có thời hạn này không áp dụng với những trường hợp nào?

Chế độ bảo hành có thời hạn này không áp dụng đối với những trường hợp sau:

- a) Sản phẩm không được dùng đúng cách, hoặc bị hư hỏng do tai nạn, do quá trình vận chuyển hoặc các hư hỏng vật lý khác, hoặc được cài đặt không đúng cách, hoặc bị hư hỏng do các thao tác sử dụng khác thường, do bất cẩn, bị ngập lụt, hỏa hoạn, ngâm nước hoặc các chất lỏng khác; hoặc
- b) Sản phẩm bị hỏng do việc sửa chữa, thay đổi, hoặc điều chỉnh bởi bất kỳ cá nhân không được Philips ủy quyền nào; hoặc
- c) Sản phẩm gặp vấn đề về khả năng hoạt động hoặc thu sóng do điều kiện thu nhận tín hiệu, chất lượng của mạng, hoặc cáp hoặc hệ thống ăng ten gây ra; hoặc

d) Các lỗi hoặc sự cố do việc sử dụng sản phẩm hoặc phụ kiện không phải của chính hãng Philips; hoặc

e) Sản phẩm có tem bảo hành/kiểm tra chất lượng, số seri hoặc số seri điện tử của sản phẩm bị mất, sửa, hoặc khó đọc do bị chỉnh sửa; hoặc

f) Sản phẩm được mua, sử dụng, bảo dưỡng, hoặc gửi sửa chữa bên ngoài quốc gia bạn mua sản phẩm, hoặc được dùng cho các mục đích thương mại hoặc nghiên cứu (bao gồm các Sản phẩm dùng để cho thuê hoặc các trường hợp khác); hoặc

g) Sản phẩm bị trả lại do không có hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm hoặc có nhưng bị chỉnh sửa hoặc không thể đọc được.

h) Tình trạng xuống cấp và hư cũ không tránh khỏi trong quá trình sử dụng.

5. Làm thế nào Bạn có thể dùng Dịch Vụ Bảo hành?

- a) Đưa trả Sản phẩm đến trung tâm dịch vụ được ủy quyền của Philips. Bạn có thể liên hệ với văn phòng của Philips tại địa phương để biết các trung tâm dịch vụ được ủy quyền gần nhất.

- b) Bạn phải tháo thẻ SIM khỏi Sản phẩm trước khi giao cho Philips. Philips không chịu trách nhiệm cho các trường hợp hư hỏng hoặc thất lạc thẻ SIM hoặc nội dung của thẻ.
- c) Nếu các hư hỏng của Sản phẩm không nằm trong phạm vi bảo hành của chế độ bảo hành có thời hạn này, hoặc chế độ bảo hành có thời hạn này không có hiệu lực, hết hạn hoặc bị vô hiệu hóa bởi bất kỳ các điều khoản hoặc qui định ở đây, Khách hàng sẽ phải thanh toán các chi phí sửa chữa hoặc thay thế cho Sản phẩm cũng như các chi phí phát sinh có liên quan khác trong quá trình thay thế và sửa chữa Sản Phẩm.
- d) LƯU Ý - khi đến bảo hành, bạn được yêu cầu xuất trình hóa đơn hợp lệ chứng nhận việc mua sản phẩm có nêu rõ nơi mua, ngày mua, kiểu máy của Sản phẩm và số seri Sản phẩm.
6. Ràng buộc khác: Qui định Bảo hành này là Hợp đồng Bảo hành Toàn phần.

NGOẠI TRỪ CÁC QUI ĐỊNH BẢO HÀNH ĐÃ NÊU Ở TRÊN VÀ CÁC QUI ĐỊNH BẢO

HÀNH MẶC NHIÊN THEO PHÁP LUẬT VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP THUỘC PHẠM VI ÁP DỤNG HOẶC SỬA ĐỔI CỦA HỢP ĐỒNG, PHILIPS KHÔNG CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH, MỘT CÁCH RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP KHÁC (ĐƯỢC QUI ĐỊNH BỞI QUY CHẾ HIỆN HÀNH, CÁC VĂN BẢN DƯỚI LUẬT HOẶC CÁC QUI ĐỊNH KHÁC) VÀ ĐẶC BIỆT TỪ CHỐI CUNG CẤP CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH ĐỐI VỚI CÁC YÊU CẦU NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM CHO MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN HOẶC KINH DOANH HOẶC CHO MỘT MỤC ĐÍCH CỤ THỂ NÀO KHÁC.

TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG CỦA PHILIPS LIÊN QUAN ĐẾN HOẶC PHÁT SINH TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, KHÔNG TÍNH ĐẾN LÝ DO HOẶC HÌNH THỨC BỒI THƯỜNG HOẶC HÌNH THỨC HOẶC NỘI DUNG CÁC YÊU CẦU KHIẾU NẠI ĐƯỢC CÔNG NHẬN (VÍ DỤ NHƯ HỢP ĐỒNG HOẶC TOPIT), KHÔNG VƯỢT QUÁ GIÁ CỦA SẢN PHẨM BAN ĐẦU.

TUY NHIÊN, TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, PHILIPS SẼ KHÔNG CHIU TRÁCH NHIỆM, TRONG PHẠM VI GIỚI HẠN CỦA LUẬT PHÁP, VỀ BẤT KỲ TỔN THẤT MANG TÍNH HỆ QUẢ, GIÁN TIẾP, NGẪU NHIÊN, ĐẶC BIỆT HOẶC NGHIÊM TRỌNG NÀO (BAO GỒM VIỆC KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỢC, SỰ MẤT THỜI GIAN, SỰ BẤT TIỆN, CÁC THIẾT HẠI TRONG KINH DOANH, VIỆC THUA LỖ, VIỆC MẤT CƠ HỘI KINH DOANH, VIỆC CHI PHÍ CHO CÁC SẢN PHẨM HOẶC DỊCH VỤ THAY THẾ, VIỆC ĐẦU TƯ THUA LỖ, SỰ TỔN HẠI VỀ UY TÍN HOẶC TÌNH CẢM, HOẶC VIỆC MẤT MẤT DỮ LIỆU VÀ THÔNG TIN CỦA CÁC BÊN THỨ BA) NÀO BẮT NGUỒN TỪ VIỆC MUA HOẶC SỬ DỤNG SẢN PHẨM, CHO DÙ PHILIPS ĐÃ ĐƯỢC HOẶC KHÔNG ĐƯỢC THÔNG BÁO TRƯỚC VỀ KHẢ NĂNG XẢY RA CÁC THIẾT HẠI NÀY. TUY NHIÊN, CÁC ĐIỀU KHOẢN GIỚI HẠN NÀY CHỈ ĐƯỢC ÁP DỤNG KHI MỤC ĐÍCH CHÍNH CỦA CÁC GIẢI PHÁP HỮU HẠN ĐỀ RA KHÔNG ĐẠT ĐƯỢC.

Chế độ bảo hành có thời hạn này là một phần của hợp đồng bảo hành toàn phần và duy nhất giữa Khách hàng và Philips đối với Sản phẩm điện thoại di động và chế độ bảo hành này sẽ vô hiệu hóa mọi thỏa thuận trước đó giữa các bên, dưới dạng hợp đồng miệng hoặc văn bản, và mọi giao tiếp giữa các bên liên quan đối với đối tượng của bản hành giới hạn này. Và theo đó, không nhà vận chuyển, người bán lẻ, đại lý, nhân viên, nhân viên đại diện và nhân viên Philips nào được ủy quyền để thay đổi nội dung chế độ bảo hành có thời hạn này, và bạn không nên dựa vào các hoạt động sửa đổi này.

Chế độ bảo hành có thời hạn này không ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của Khách hàng theo qui định của luật pháp quốc gia hiện hành.

Tuyên bố tuân thủ

Chúng tôi,
Philips Electronics Hong Kong Ltd
Tập đoàn Kinh doanh Điện thoại Di động
5/F, Philips Electronics Building
5 Science Park Avenue
Shatin New Territories
Hồng Kông

tuyên bố trong phạm vi trách nhiệm của mình rằng
sản phẩm

CT2898
Radio Di động GSM 900/1800/1900
TAC: 35532100

nêu trong tuyên bố này tuân theo các Tiêu chuẩn
sau:

EN 60950, EN 50360 và EN 301 489-07
EN 301 511 phiên bản 9.0.2

Chúng tôi theo đây tuyên bố mọi quy trình thử
radio cần thiết đã được tiến hành và sản phẩm nêu
trên tuân thủ mọi yêu cầu cần thiết của Thông tư
1999/5/EC.

Quy trình đánh giá việc tuân thủ các tiêu chuẩn
này như đề cập ở Điều 10 và được nêu chi tiết tại
Phụ lục V của Thông tư 1999/ 5/EC đã được tiến
hành theo các điều 3.1 và 3.2 với sự tham gia của
Cơ quan Chứng nhận sau: BABT, Balfour House,
Churchfield Road, Waltonon- Thames, KT12 2TQ.
Vương quốc Anh
Số chứng nhận: **0168**

Ngày 1/3/2006

Giám đốc Chất lượng
